

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT



Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008 và cấp đăng ký thay đổi lần 6 ngày 01 tháng 10 năm 2016

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Đăng ký niêm yết số:492..... do SGĐCK TP.HCM cấp ngày 27/12/2017)

TÓ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Trụ sở chính: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

VPGD: 121 – 128 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: +84 (225).3569.699

Fax: +84 (225).3569.698

Website: vietphatjsc.com.vn

Email: info@vietphatjsc.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Trụ sở chính: 142 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: +84(24).62732.059

Fax: +84(24).62732.058

Website: Tvsc.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Mai Quang Hợp

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Số điện thoại: +84 (225).3569.699

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Giấy CNĐKKD số 0200826844 do sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 23 tháng 07 năm 2008 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01 tháng 10 năm 2016

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số:..... do Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh cấp ngày.....)

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát
Mã cổ phiếu	VPG
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	20.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá	200.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Trụ sở chính: 142 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: +84(24).62732.059

Fax: +84(24).62732.058

Website: Tvsc.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 03 ngõ 1295 đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội

Điện thoại: +84(24).39745.081

Fax: +84(24).39745.083

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: +84 24 6288 3568

Fax: +84 24 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

008
ÔN
CỔ P
TƯ T
ÁT NH
VIỆT
BANK

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	12
5. Rủi ro khác.....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1. Tổ chức phát hành.....	12
2. Tổ chức tư vấn.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	15
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển.....	17
1.3 Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	20
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	22
2.1. Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty.....	23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	23
3.1. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty.....	24
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	30
4.1 Cổ đông sáng lập.....	30
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm ngày 22/12/2017.....	31
4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/12/2017.....	31
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết.....	32
5.1 Công ty mẹ.....	32
5.2 Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.....	32
5.3 Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.....	32
5.4 Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối với Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.....	32

26
B T
PH
UO
IAP
PH
T T

6. Hoạt động kinh doanh	32
6.1 Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ chính	32
6.2 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm	41
6.3 Nguyên vật liệu	43
6.4 Chi Phí sản xuất	44
6.5 Trình độ công nghệ.....	45
6.6 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới	46
6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ	46
6.8 Nhãn hiệu thương mại bằng phát minh sáng chế	47
6.9 Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đã và đang thực hiện	47
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	51
7.1. Một số chỉ tiêu hoạt động trong các năm 2015, năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.	51
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016 và 2017.	53
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	53
8.1 . Vị thế của Công ty trong ngành.....	53
8.2 . Triển vọng phát triển của ngành	53
8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành	54
8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	55
9. Chính sách đối với người lao động	57
9.1 Số lượng lao động trong công ty	57
9.2 Chính sách đối với người lao động.....	58
10. Chính sách cổ tức	59
11. Tình hình tài chính	60
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	71
13. Tài sản	81
14. Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018	83
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	87
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	87

34
Y
N
NG
KH
ÍT
HP

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	87
V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	88
1. Loại cổ phiếu.....	88
2. Mệnh giá.....	88
3. Tổng số cổ phiếu niêm yết	88
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định	88
5. Phương pháp định giá	90
5.1 Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách.....	90
5.2 Định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh.....	90
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài	93
7. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán	94
7.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân.....	94
7.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức	94
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	96
1. Tổ chức tư vấn niêm yết	96
2. Tổ chức kiểm toán	96
VII. PHỤ LỤC	97

CTC
AI
U
PHON

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ dấu hiệu khởi sắc của năm 2015, kinh tế nước ta đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Rét đậm, rét hại ở các tỉnh phía Bắc, tình trạng hạn hán tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và xâm nhập mặn nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long, bão lũ và sự cố môi trường biển tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát nói riêng.

Tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21% tuy không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến diễn biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công. Chỉ số giá tiêu dùng(CPI) năm 2016 tăng 4,47%; CPI bình quân năm 2016 so với năm 2015 tăng 2,66%. Lạm phát năm 2016 tăng cao hơn năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn mức tăng bình quân nhiều năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5%, lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015 . (Số liệu từ tổng cục thống kê).

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp do mức huy động đã tăng trưởng mạnh hơn so với mức tín dụng kể từ tháng hai năm 2016, cùng với động thái NHNN mua vào đồng USD trong năm nay khiến thị trường bị dư thừa vốn. Công ty có chính sách duy trì tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu ở mức cao trong ngành. Tính đến tháng 12 năm 2016 tỷ lệ này là 3,31 lần. Công ty Việt Phát chủ yếu sử dụng các khoản vay từ các ngân hàng trong nước để thực hiện nhập khẩu, mua bán khoáng sản. Các đối tác cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các đối tác lâu năm

với Công ty nên Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, ban điều hành của Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng nên rủi ro lãi suất cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.

Tình hình kinh tế về cơ bản ổn định, tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh chịu nhiều áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát... là những yếu tố cơ bản hình thành nên hệ thống rủi ro kinh tế tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong tình hình như hiện nay, Công ty chủ trương vận hành linh hoạt với sự biến động của thị trường, chủ động tìm kiếm cách thức huy động các nguồn vốn với chi phí rẻ đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động nhằm duy trì tính hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không đúng hoặc do sự thay đổi của các văn bản pháp luật đối với hoạt động của Công ty. Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, những thay đổi về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Sau khi Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh thành công, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh nhiều ngành nghề của Công ty cũng chịu sự chi phối của văn bản các ngành. Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, các quy định còn chồng chéo dẫn đến sự bị động của doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy định về quản trị Doanh nghiệp cũng như của Thị trường Chứng khoán.

Để hạn chế những rủi ro do thay đổi các chính sách, quy định của pháp luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật đồng thời có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ nhân viên trong Công ty về các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty và các lĩnh vực khác.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro ngành

Công ty Việt Phát kinh doanh các mặt hàng như quặng sắt, quặng vôi, phôi thép, phế liệu, than và các loại phụ gia cho nhà máy xi măng. Năm 2016 giá quặng sắt đã tăng giá 81% so năm 2015 do các nhà đầu tư mua mạnh sau những chương trình kích thích kinh tế ở Trung Quốc đẩy sản lượng thép tăng trở lại. Dự báo trong năm 2017 giá quặng sắt giảm nhiều so với năm 2016 do tốc độ tăng trưởng chậm chạp. Thực tế tính đến 30/9/2017 giá quặng sắt đã có 5 phiên giảm giá liên tục giá quặng sắt xuống gần 69 USD/tấn, mức thấp nhất trong vòng 2 tháng. Các chuyên gia dự báo, giá sẽ còn tiếp tục phải chịu áp lực trong quý tới. Tuy nhiên khách hàng của Việt Phát là các đối tác lâu năm nên giá bán và giá mua hàng hóa được điều chỉnh phù hợp theo giá của thị trường nên sự biến động này ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Phát. Năm 2016 giá than cốc đã tăng gấp 3 lần đạt 300 USD/tấn, giá than nhiệt tăng từ 50USD lên 110 USD/tấn. Nguyên nhân do Trung Quốc chủ động cắt giảm sản lượng và ảnh hưởng khí hậu dẫn đến nguồn cung than từ các nước xuất khẩu lớn như Úc, Indonesia, Brazil,... bị sụt giảm.

Quặng sắt và than cốc là hai nguyên vật liệu đầu vào của ngành thép. Mọi diễn biến ngành thép ảnh hưởng đến hoạt động của ngành than và ngành khoáng sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Phát. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong năm 2016, tổng sản lượng tiêu thụ thép các loại trong nước đạt hơn 15,3 triệu tấn, tăng 23,7% so với năm 2015. Do thị trường bất động sản hồi phục và sự gia tăng các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng là những yếu tố chính thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh. Năm 2017, VSA dự báo, tăng trưởng ngành thép sẽ đạt khoảng 12%.

Rủi ro tỷ giá

Biến động tỷ giá ngoại tệ là một trong những nhân tố ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những yếu tố khách quan, phụ thuộc vào các chính sách vĩ mô cũng như những biến động của tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đang áp dụng chính sách tỷ giá hối đoái thả nổi có kiểm soát. Đây là chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý do NHNN xác định trên cơ sở rõ tiền tệ của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư với Việt Nam phù hợp với mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.

Từ năm 2016, cơ chế điều hành tỷ giá đã có dấu hiệu linh hoạt hơn, có tính thị trường hơn, biên độ tỷ giá cũng được nới lên 3% nhờ chính sách mới từ NHNN. Chính vì thế, hầu hết các tháng trong năm 2016 tỷ giá và thị trường ngoại hối đã tương đối ổn định, mặc dù có những cú sốc từ bên ngoài như sự kiện Anh rời khỏi liên minh Châu Âu EU - Brexit, Cục dự trữ liên bang Mỹ - FED tăng lãi suất, bầu cử Tổng thống Mỹ... Tuy nhiên tình hình tỷ giá sẽ gặp nhiều sức ép mới, nhất là khi Cục dự trữ liên bang Mỹ FED có thể sẽ tăng lãi suất nhiều lần trong năm tới, lãi suất tăng khiến đồng USD

02
C
C
XU
/

Rủi ro tăng vốn nhanh

Công ty thực hiện các đợt tăng vốn nhằm phát triển năng lực phù hợp quy mô kinh doanh của Công ty, giúp tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty Việt Phát. Trong năm 2016, Công ty tăng vốn từ 100 tỷ lên 200 tỷ đồng, thu nhập trên một cổ phiếu năm 2016 đạt 1.474 đồng, tăng 168% so với năm 2015. Tính đến thời điểm 30/9/2017 lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu đạt 1,210 đồng/1cp.

Thông thường, việc tăng vốn nhanh sẽ dẫn đến rủi ro về việc pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu. Tuy nhiên, đối với Việt Phát, Công ty đảm bảo tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nhờ vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh, từ đó giúp thu nhập trên cổ phiếu Công ty được ổn định và tăng trưởng, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Rủi ro mới tham gia thị trường Bất động sản

Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế trong những năm gần đây thị trường bất động sản cả nước nói chung và thị trường bất động sản tại Hải Phòng nói riêng đã có nhiều khởi sắc. Một số tên tuổi lớn đã sở hữu các dự án tại khu vực Hải Phòng và các tỉnh lân cận có thể kể đến là các doanh nghiệp như Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn BRG, Tập đoàn Him Lam. Việt Phát phải cạnh tranh với các doanh nghiệp Bất động sản lớn kể trên về thị phần. Công ty đang định hướng đến phân khúc thị trường mà nhà đầu tư quan tâm là các dự án trung và cao cấp với quy mô vừa diện tích từ 50m² đến 80m². Phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người địa phương.

Rủi ro tăng giá nhiên liệu

Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của công ty nhưng rất quan trọng. Giá nhiên liệu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố kinh tế, chính trị trên toàn thế giới và hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của công ty. Giá nhiên liệu đã trải qua rất nhiều biến động trong quá khứ. Trong những năm gần đây, giá nhiên liệu liên tục giảm và duy trì ở mức thấp, tuy nhiên không có gì đảm bảo giá nhiên liệu sẽ duy trì ở mức thấp trong những năm tới. Do Việt Phát không có hợp đồng lớn trong lĩnh vực vận tải mà chỉ có các bạn hàng là đối tác lâu năm Công ty cổ phần đại lý vận tải biển Hoàng Long, Công ty TNHH vận tải và thương mại Tuấn Cường, Công ty TNHH Quý Dương Phú Thọ, Công ty TNHH Thương mại Hùng Sơn Phú Thọ, Công ty TNHH Thaco Ngân Hà, Công ty CP Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng, Công ty TNHH vận tải Việt Nhật,... nên để hạn chế sự ảnh hưởng của các biến động này, Việt Phát ký hợp đồng nguyên tắc với các đối tác và giá cả được điều chỉnh phù hợp theo biến động của thị trường.

326
IG T
PH
HUCI
HAP
PH
3 T.F

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, việc biến động giá cổ phiếu không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty, tình hình thị trường chứng khoán nói chung... Để giảm thiểu một cách tối đa đối với rủi ro có thể xảy ra đối với biến động của giá cổ phiếu, ngay từ giai đoạn chuẩn bị hồ sơ đăng ký niêm yết, Công ty đã ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân liên quan đến việc công bố thông tin của Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng và khó có thể dự đoán trước được, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Văn Bình	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Xuân Trường	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Bà Trần Thị Hương	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Hán Công Khanh Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán lập với Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát cung cấp.

344
Y
N
IGM
KHÁ
ÍT
HÁ

III. CÁC KHÁI NIỆM

✓ Các khái niệm

1/ “Công ty”: Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 01/10/2016.

2/ “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát

8/ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.

10/ “Ban Giám đốc”: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức niêm yết”: Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.

13/ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

✓ Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:

DTT	Doanh thu thuần.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.
HĐQT	Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.
BKS	Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.
TGD	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.
BTGD	Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.
CBCNV	Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
SLCP	Số lượng cổ phiếu
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
Tên Tiếng Anh	: VIET PHAT IMPORT EXPORT TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
VPGD	: Số 121 – 128 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Vốn điều lệ đăng ký	: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
Điện thoại	: +84 (255). 3569.699
Fax	: +84 (255). 3569.689
Website	: http://vietphatjsc.com.vn/
Email	: info@vietphatjsc.com.vn
Logo Công ty :	
Đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Văn Bình

Giấy CNĐKKD Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 01/10/2016.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu**
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - Khai thác gỗ, khai thác và thu gom than non;
 - Khai thác quặng sắt;
 - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (quặng Bôxít);
 - Khai thác và thu gom than cứng;
 - Sản xuất các kết cấu kim loại;
 - Đóng tàu và cầu kiện nổi;
 - Sửa chữa máy móc và thiết bị;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, bột thạch anh;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò, Dịch vụ bơm và tháo nước theo kế ước hợp đồng, Hoạt động khoan thử và đào thử;
 - Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
 - Sản xuất các sản phẩm từ plastic;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
 - Sản xuất sắt, thép, gang;
 - Đúc sắt, thép, kim loại màu;
 - Thu gom rác thải độc hại;
 - Xây dựng công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng;
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
 - Đại lý môi giới, đấu giá;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

VIỆT
C
H
A
U
X
U
N
H
A
P

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát được thành lập từ năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 01 tháng 10 năm 2016.

Khởi đầu từ một Công ty dịch vụ vận tải chuyên vận tải nội địa, Việt Phát đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong những Công ty phát triển mạnh về sản xuất, kinh doanh các nguyên liệu khoáng sản và dịch vụ vận tải nội địa tại Việt Nam.

Năm 2008, Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập với 03 cổ đông sáng lập, tổng nhân sự khởi đầu khoảng 20 người và lĩnh vực kinh doanh chính chủ yếu là vận tải nội địa. Sang đến năm 2009, chỉ sau một năm hoạt động, Công ty đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình tại khu vực phía Bắc, đã triển khai được hệ thống vận chuyển hàng hóa rộng khắp cả nước.

Đến năm 2010, một loạt các thay đổi quan trọng đã đánh dấu bước ngoặt lớn của Việt Phát. Nhằm phù hợp hơn với định hướng mới của Công ty là không chỉ kinh doanh về mặt dịch vụ mà còn mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực khác như kinh doanh thương mại, đầu tư, sản xuất... Trong giai đoạn này, Công ty đã triển khai nghiên cứu một loạt dự án tiêu biểu như: Gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt tại Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng kho bãi, cầu cảng tại xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Qua đó, thị trường của Công ty cũng đã được mở rộng ra phạm vi toàn quốc, sản phẩm than cốc, quặng sắt, phôi thép, dịch vụ vận chuyển của Công ty đã có mặt tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Đến năm 2014, CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã trở thành một trong những Công ty có danh tiếng trong lĩnh vực cung ứng khoáng sản: Quặng sắt, Than cốc, titan, ... cho các công ty như: Công ty TNHH Thép DongBu Việt Nam, Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng... tại Việt Nam. Công ty cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận: Doanh thu năm 2014 đạt hơn 700 tỷ đồng, tổng nhân sự của Công ty đã tăng lên trên 100 người, trong đó có 32 người làm việc tại trụ sở chính và khoảng trên 70 người làm việc tại các chi nhánh. Doanh thu 9 tháng 2017 đạt 1.560 tỷ đồng, tổng số nhân sự tính đến thời điểm hiện tại công ty có 38 người làm việc tại trụ sở và trên 80 người làm việc tại chi nhánh.

Theo danh sách FAST500 năm 2016, Việt Phát được xếp hạng 13. Bảng xếp hạng FAST500 năm 2016 đã ghi nhận kết quả công tác quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Việt Phát trong các

VIỆT PHÁT

năm vừa qua. Việc Việt Phát được đánh giá, xếp hạng vào Bảng xếp hạng mang đẳng cấp Quốc gia và Quốc tế và trở thành hội viên của câu lạc bộ Fast500 góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Phát, sẽ tác động tích cực đến công tác cổ phần hóa Việt Phát trong thời gian tới.

Việt Phát đứng vị trí thứ 13 trong bảng xếp hạng FAST500 năm 2016.



FAST500 - TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM

FAST500 – Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam – dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Vietnam Report, được định kỳ công bố thường niên từ năm 2011 bởi Báo VietnamNet – Bộ Thông tin và Truyền thông, với sự tư vấn của các chuyên gia, hội đồng cố vấn trong và ngoài nước.

Đảm bảo nguyên tắc khách quan, độc lập và khoa học khi xây dựng và xếp hạng doanh nghiệp thuộc FAST500. Doanh nghiệp không phải nộp bất kỳ một khoản phí nào để được vào bảng xếp hạng FAST500.

Nằm trong kế hoạch huy động vốn để thực hiện mở rộng thị trường, tăng doanh thu đến tháng 10/2016 Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động. Nhờ việc đón đầu những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô cộng với những nền tảng của ngành và nội lực của Công ty. Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đang đứng trước những cơ hội lớn để khẳng định vị thế của mình là một trong những doanh nghiệp chế biến và thương mại lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và khu vực phía Bắc.

B2
NG
PH
THUC
HAP
T PE
GT

Hình ảnh một số thành tích đạt được



Giấy khen

có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội



Giấy khen

của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế



Đối tác uy tín của TISCO năm 2016



Top nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam 2016



Khách hàng thân thiết MB Bank 2016

384
TỶ
AN
NG
KH
LÀT
PH

1.3 Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.

Quá trình tăng vốn từ khi Công ty thành lập được thể hiện như bảng sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Đối tượng phát hành	Căn cứ pháp lý
23/07/2008	25	25	Góp vốn của các cổ đông sáng lập	03 cổ đông sáng lập,	Giấy Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 23/07/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp.
21/05/2014	75	100	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu	Cổ đông công ty có nhu cầu và khả năng tham gia góp vốn	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1002/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 10/02/2014 - Nghị quyết HĐQT số 1202/NQ-HĐQT/2014 ngày 12/02/2014 - Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 05 ngày 21 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp.
01/10/2016	100	200	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu	Cổ đông công ty có nhu cầu và khả năng tham gia góp vốn	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1807/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 18/07/2016 - Nghị quyết HĐQT số 2207/NQ-HĐQT/2016 ngày 22/07/2016 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0111/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 01/11/2016 - Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 01 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp.

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát)

GÓP VỐN THEO GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH LẦN ĐẦU

- Căn cứ pháp lý
 - Giấy Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 23/07/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp;
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Văn Bình	Số 31/3 Bến Bình, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.	150.000	60%
2	Phùng Quốc Việt	Số 3 Nguyễn Trãi, Phường May Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.	80.000	32%
3	Ngô Hồng Giang	Số 224 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Bội Châu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.	20.000	8%
Tổng cộng			250.000	100

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/cổ phần.

TĂNG VỐN LẦN 1: VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 25 TỶ ĐỒNG LÊN 100 TỶ ĐỒNG

- Căn cứ pháp lý:
 - Giấy phép đăng kí kinh doanh thay đổi lần 5 ngày 21 tháng 05 năm 2014 Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1002/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 10/02/2014;
 - Nghị quyết HĐQT số 1202/NQ-HĐQT/2014 ngày 12/02/2014.
- Phương án tăng vốn:
 - Phương án phát hành: Phát hành cho các cổ đông, Nhà đầu tư theo nhu cầu
 - Số lượng phát hành: 750.000 cổ phần
 - Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần
 - Vốn điều lệ sau khi tăng: 100.000.000.000 đồng tương ứng với 1.000.000 cổ phần
 - Mục đích phát hành: thanh toán các hợp đồng mua quặng của Công ty.
 - Số lượng cổ đông trước phát hành: 04 cổ đông
- Kết quả phát hành:
 - Thời gian thu tiền: Từ ngày 21/02/2014 đến ngày 25/02/2014
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 04 cổ đông

TĂNG VỐN LẦN 2: VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 100 TỶ ĐỒNG LÊN 200 TỶ ĐỒNG

- Căn cứ pháp lý:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 01 tháng 10 năm 2016 Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1807/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 18/07/2016

- Nghị quyết HĐQT số 2207/NQ-HĐQT/2016 ngày 22/07/2016
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0111/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 01/11/2016
- Phương án tăng vốn:
 - Phương án phát hành: Phát hành cho các cổ đông, Nhà đầu tư theo nhu cầu
 - Số lượng phát hành: 10.000.000 cổ phần
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Vốn điều lệ sau khi tăng: 200.000.000.000 đồng tương ứng với 20.000.000 cổ phần
 - Mục đích phát hành: Thanh toán các hợp đồng mua quặng của công ty.
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 05 cổ đông
- Kết quả phát hành:
 - Thời gian thu tiền: Từ ngày 01/08/2016 đến ngày 05/12/2016
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 05 cổ đông

Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 6 ngày 01/10/2016 đã ghi nhận số vốn 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng) phù hợp theo quy định Điều 112 luật Doanh nghiệp năm 2014 (Luật số 68/2014/QH13) các cổ đông đã thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, P.Hạ Lý, Q.Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

VPGD: Số 121⁹- 128 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: +84 (255).3569699

Fax: +84 (255).3569689

2.1. Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát có trụ sở chính, văn phòng giao dịch và 1 chi nhánh Hải Dương:

❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, P.Hạ Lý, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 84-(225). 356.9699 Fax: 84-(225). 356.9689

❖ **Văn phòng giao dịch:**

Địa chỉ: Số 121-128 Tòa nhà Thành Đạt1, số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng.

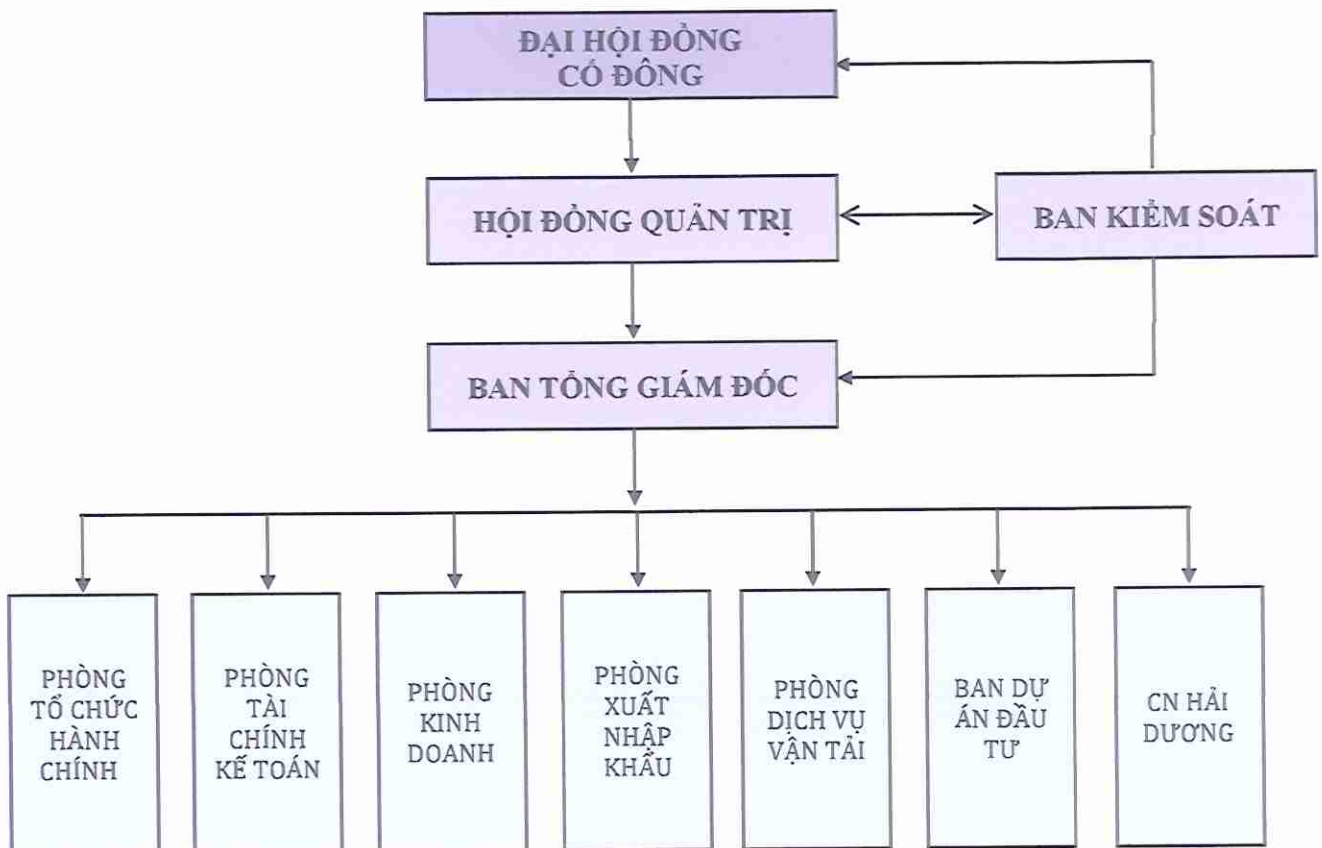
Điện thoại: 84-(225). 356.9699 Fax: 84-(225). 356.9689

❖ **Chi nhánh Hải Dương:**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương.

Điện thoại: 84-(220). 3726.999 Fax: 84-(220). 3726.998

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



S2/ C/ JTU JÁT VI BA

3.1 Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty. Đồng thời ĐHCĐ cũng có thẩm quyền phê duyệt và thông qua các văn bản sau:

- Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

❖ Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của giám đốc và quyết định mức lương của họ;

- Đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bộ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý quan trọng do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty

Các chức năng khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ.

Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau :

- | | |
|-----------------------------------|-----------------|
| ▪ Ông : Nguyễn Văn Bình | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông : Nguyễn Xuân Trường | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông : Nguyễn Văn Dũng | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông : Nguyễn Văn Đức | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà : Lê Thị Thanh Lệ | Thành viên HĐQT |

❖ **Ban Kiểm soát**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát bầu một (01) thành viên làm Trưởng ban. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, 06 (sáu) tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của Công ty như sau :

- Bà: **Nguyễn Thị Mai Hoa** Trưởng ban kiểm soát
- Bà: **Nguyễn Thị Giáng Hương** Thành viên ban kiểm soát
- Bà : **Lương Việt Liên** Thành viên ban kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 03 thành viên sau:

- Ông : **Nguyễn Xuân Trường** Tổng giám đốc
- Ông : **Mai Quang Hợp** Phó Tổng giám đốc
- Ông : **Nguyễn Văn Đức** Phó Tổng giám đốc

❖ **Các phòng ban chức năng:**

Phòng tổ chức hành chính nhân sự

- Lập các kế hoạch điều động nhân lực, đào tạo, thi tuyển nhân sự của công ty để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp.
- Theo dõi các chế độ cho người lao động, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đặc biệt với phòng Kinh doanh XNK và Phòng Thương mại Dịch vụ để có kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình và tính chất của từng loại hình hoạt động kinh doanh.

Phòng tài chính kế toán

- Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí các hoạt động và của các hoạt động dịch vụ, cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán với chủ tàu, các khách hàng thuê kho bãi, các đối tác.
- Thực hiện đúng chế độ chính sách của nhà nước về tài chính, chế độ bảo hiểm, thuế, khấu hao, tiền lương cho các tổ công nhân.
- Theo dõi tình hình tài chính chung của công ty để báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, hàng quý với giám đốc công ty.
- Phối hợp cùng phòng Thương mại Dịch vụ và Phòng Kinh doanh XNK để có kế hoạch tài chính cho toàn bộ công ty và cho tất cả các hoạt động của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước công ty và trước pháp luật về số liệu tài chính do mình theo dõi, cung cấp, quản lý.

Phòng kinh doanh

- Phòng kinh doanh là phòng ban chuyên môn với chức năng thực hiện các hợp đồng thương mại, phụ trách những công việc mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất, giao nhận vận tải quốc tế để thực hiện các dự án trong và ngoài nước của Công ty. Phòng kinh doanh có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:
- Quản lý điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án tổ chức kinh doanh mặt bằng đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng cho thuê ô vữa, điềm kinh doanh;
- Thực hiện các công tác về khuếch trương quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu và áp dụng thương mại điện tử vào việc hoạt động kinh doanh - dịch vụ của Công ty;

- Phối hợp với các phòng ban chức năng khác và các đơn vị kinh doanh dịch vụ trực thuộc quản lý theo dõi thực hiện các hợp đồng kinh tế cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng đã ký kết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, tổng hợp thống kê tình hình các hoạt động của Công ty về kế hoạch kinh doanh dịch vụ, giá cả hàng hóa;
- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán trong việc thu hồi công nợ, tiền thuê mặt bằng, kho bãi, phí dịch vụ vận tải, phí quản lý và các hoạt động dịch vụ khác. Chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc Công ty về hiệu quả các hoạt động kinh doanh dịch vụ.
- Lưu trữ các hồ sơ hợp đồng kinh tế, hợp đồng cho thuê kho bãi, kinh doanh cầu cảng, các hợp đồng kho vận, phân phối... có liên quan đến công tác kinh doanh dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Phòng Xuất nhập khẩu

- Là một trong những phòng ban quan trọng của Công ty, với chức năng quan trọng là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại. Phòng kinh doanh XNK sẽ chịu trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ sau:
- Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại trên thị trường trong nước và xuất khẩu để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu dài hạn.
- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu
- Lập và triển khai các báo cáo nhập xuất quốc tế theo yêu cầu của luật hải quan.
- Đề xuất với cấp trên trực tiếp về mỗi ý tưởng sáng tạo nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng công việc của bộ phận.
- Xây dựng các phương án tổ chức quản lý kinh doanh, xuất nhập khẩu toàn Công ty; theo dõi việc thực hiện các phương án khi được lãnh đạo Công ty phê duyệt.
- Xây dựng chiến lược dài hạn trong việc tiêu thụ các sản phẩm của Công ty: Khai thác và xây dựng thị trường xuất nhập khẩu kim loại, quặng kim loại và các loại phụ gia ổn định, lâu dài nhằm đảm bảo yêu cầu tiêu thụ hết các loại sản phẩm.

- Phối hợp với các phòng ban chức năng khác của Công ty để thực hiện nhiệm vụ cùng tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thu mua kim loại và quặng kim loại, kiểm soát tính hiệu quả và năng suất của hoạt động chế biến khoáng sản.
- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.
- Thực hiện và kiểm soát quy trình nhập khẩu các mặt hàng, nguyên vật liệu khác phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng dịch vụ vận tải

- Quản lý phương tiện và thiết bị toàn công ty, tham mưu cho Ban tổng giám đốc, Hội đồng quản trị về thuê, mua sắm mới máy móc, thiết bị;
- Tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch vận chuyên mua, bán hàng hóa;
- Theo dõi các phương tiện, thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa, phát hiện kịp thời trực trực, hỏng hóc để sửa chữa và thay thế, đảm bảo các phương tiện luôn hoạt động tốt; Xây dựng các tiêu chuẩn định mức khấu hao nhiên liệu, phụ tùng, ...; thống kê và báo cáo với Ban Tổng giám đốc;
- Đề xuất các phương án thuê, mua sắm mới phương tiện, thanh lý các phương tiện cũ, hư hỏng.

Ban quản lý dự án đầu tư

- Thẩm định dự án, lập kế hoạch, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án;
- Quản lý và phát triển dự án: tìm hiểu và thuê tư vấn đấu thầu và duyệt các gói thầu; quan hệ ngoại giao với các ban ngành địa phương liên quan để giải quyết kịp thời các phát sinh;
- Giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn công thanh lý hợp đồng;

Chi nhánh Hải Dương

- Nhà xưởng được xây dựng 1 ha trên tổng diện tích 9,1 ha tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chức năng của chi nhánh:
 - + Gia công thép định hình.
 - + Hệ thống kho bãi.
 - + Tuyền và chế biến, kinh doanh quặng sắt công suất khoảng 600.000 tấn/năm.
 - + Quản lý hệ thống cầu cảng thủy nội địa với quy mô 02 cầu tàu kích thước mỗi cầu dài 40m, rộng 17m để bốc xếp hàng hóa.

Một số hình ảnh thực tế tại chi nhánh Hải Dương



Nguồn: Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

4.1 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/07/2008. Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty niêm yết, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty niêm yết

5.1 Công ty mẹ

(Không có)

5.2 Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

(Không có)

5.3 Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

* Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thiên Quý

- Địa chỉ : Phòng 105 + 106 Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0225 3686 969
- Vốn Điều lệ theo giấy đăng ký kinh doanh : 30 tỷ
- Vốn đã tiến hành góp thực tế: 30 tỷ
- Vốn công ty Việt Phát đăng ký góp vào công ty Thiên Quý : 14 tỷ
- Vốn đăng ký/ vốn thực góp: 100 %
- Tỷ lệ sở hữu : 46.67%

Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...

5.4 Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối với Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các hoạt động kinh doanh, dịch vụ chính

- Hoạt động kinh doanh của Công ty Việt Phát tập trung chính vào kinh doanh các mặt hàng như quặng sắt, quặng vôi viên, phôi thép, phế liệu, than trong nước, nhập khẩu và các phụ gia phục vụ cho nhà máy xi măng. Ngoài ra Công ty Việt Phát còn cung cấp các dịch vụ như dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ ủy thác nhập khẩu, dịch vụ cầu cảng.

6.1.1. Hoạt động kinh doanh thương mại.

❖ Quặng sắt:



Nguồn: Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

- Quặng sắt là nguồn nguyên liệu vô cùng cần thiết đối với các nhà máy sản xuất Gang thép. Xác định rõ định hướng phát triển, Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã nỗ lực không ngừng vươn lên để trở thành một trong những đối tác tin cậy cung cấp nguyên vật liệu cho một số Tập đoàn lớn, các nhà máy, Công ty đa quốc gia, ... trên khắp cả nước. Với nguồn nhiên liệu dồi dào chất lượng cao từ các mỏ có trữ lượng lớn phía Bắc, Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã cung cấp nguồn quặng sắt ổn định cho các Nhà máy luyện gang thép lớn như Nhà máy của Công ty CP Thép Hòa Phát, Công ty TNHH Thép DONGBU Việt Nam, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung, Công ty CP Thép SAMINA... Cùng với đó, các sản phẩm quặng sắt nguyên khai đã được sơ luyện tại chính Nhà máy của Công ty Việt Phát thông qua các dây chuyền sản xuất. Các sản phẩm của Công ty bao gồm quặng sắt không từ (Limonit) có thành phần Fe từ 53% đến 56%, quặng sắt có từ (Manhetit) có thành phần Fe từ 63% đến 66%, quặng titan, huỳnh thạch cám... Các sản phẩm của Công ty Việt Phát luôn đảm bảo được chất lượng và độ ổn định cao. Sản lượng tiêu thụ quặng sắt của Việt Phát năm 2015 là 335.034,139 tấn, năm 2016 sản lượng tiêu thụ quặng sắt đạt 375.630 tấn. Tính đến 30/9/2017 sản lượng tiêu thụ quặng sắt của Việt Phát là 220.747 tấn.

Than và các sản phẩm khác

- Hoạt động thương mại than chiếm tỷ trọng quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty Việt Phát. Các sản phẩm do Công ty cung cấp bao gồm: Than cốc nhập khẩu, than mỡ nhập khẩu, các sản phẩm than do Tập đoàn Than – khoáng sản Việt Nam sản xuất.



Nguồn: Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Sản lượng tiêu thụ Than của Việt Phát năm 2015 là 67.498,343 tấn, năm 2016 sản lượng tiêu thụ Than đạt 117.060,451 tấn. Đến 30/9/2017 sản lượng tiêu thụ than của Việt Phát là 113.698 tấn.

✓ *Than nhập khẩu:*

Trong vòng từ 10 đến 20 năm tới, ngành nhiệt điện than vẫn tiếp tục được phát triển và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu điện năng sản xuất. Tổng nhu cầu than cho sản xuất nhiệt điện mặc dù dự báo hiện nay đã thấp hơn so với trước đây nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Dự kiến năm 2017 là

VIỆT PHÁT
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU

55,2 triệu tấn đến năm 2020 cần trên 67 triệu tấn và đến năm 2030 cần khoảng 150 triệu tấn. Chính vì vậy, việc nhập khẩu than trong thời gian sắp tới sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cán cân xuất nhập khẩu quốc gia. Nhằm bắt được xu hướng đó, hiện nay Công ty Việt Phát đã và đang là nhà cung cấp than chính cho các Tập đoàn, Nhà máy nhiệt điện lớn trong nước như Nhà máy Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, Công ty CP Năng lượng Hòa Phát, Công ty TNHH Thép SAMINA... Đồng thời Công ty Việt Phát vẫn đang duy trì mối quan hệ bạn hàng với các đối tác nước ngoài có thương hiệu lâu đời trên toàn thế giới như: BHP Billiton, Wel-Hunt, Vale, ... đến từ các quốc gia Australia, Nga, Indonesia, Trung Quốc. Với bề dày kinh nghiệm và thương hiệu đã được bạn bè quốc tế tin tưởng, CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã và đang đẩy mạnh việc nhập khẩu nhiều loại than cung cấp cho các đối tác trong nước.

Song song với hoạt động nhập khẩu than, Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát hiện đang là nhà cung cấp than nội địa cho các nhà máy, công ty lớn trong cả nước như Công ty CP Gang thép Thái Nguyên, Công ty CP Thép Hòa Phát, Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung... Hiện nay các sản phẩm mà Công ty Việt Phát cung cấp cho khách hàng bao gồm than cục và than cám thương phẩm của vùng Hòn Gai – Cẩm Phả.

Sản lượng than nhập khẩu năm 2016 đạt 76.326 tấn, tính đến 30/9/2017 số lượng nhập khẩu của Việt Phát chỉ đạt 21.311 tấn.

✓ **Phụ gia xi măng:**

- Ngày nay, trong ngành xây dựng đặc biệt biết đến và hay sử dụng các loại phụ gia công nghiệp có công dụng gia tăng hiệu quả và rút ngắn thời gian tạo đông cho xi măng. Phụ gia xi măng là quặng sắt hàm lượng Fe₂O₃ thấp, hay còn gọi là laterite có mặt tại nhiều vùng trên khắp cả nước như Phú Thọ, Thái Nguyên, Hòa Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, ... Quặng sắt là một phụ gia quan trọng phục vụ cho quy trình sản xuất xi măng. Tùy theo nhiều loại dây chuyền công nghệ mà hàm lượng Fe₂O₃ yêu cầu có thể từ 37% lên đến trên 50%. Do đây là một thị trường lớn và tiềm năng nên Công ty đang hướng tới và dự định sẽ phát triển mạnh trong tương lai.

6.1.2. Dịch vụ vận tải

- Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đang kinh doanh các dịch vụ vận tải bao gồm: Vận tải hàng hóa đường biển; Vận tải hàng hóa đường sông và Vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty có 04 xe chạy nội bộ, còn chủ yếu xe và tàu thuê ngoài phục vụ vận chuyển

hàng hóa cho khách hàng khi khách hàng yêu cầu. Dịch vụ vận tải tạo ra doanh thu 9 tháng năm 2017 là 21,664 tỷ đồng.

- Với kinh nghiệm lâu năm trong việc cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa, bằng phương pháp làm việc có tính chuyên nghiệp cao, với phương châm tất cả vì quyền lợi của khách hàng, Công ty Việt Phát đã tạo dựng được uy tín tốt và dần trở thành một thương hiệu mạnh, có uy tín trên thị trường vận tải hiện nay. Công ty đang nỗ lực và phấn đấu không ngừng để trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành dịch vụ vận tải hàng hóa.

- Với những phương tiện vận chuyển hiện đại cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đầy nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao và cách điều hành năng động, hợp lý, phương châm coi quyền lợi của khách hàng như quyền lợi của mình, Công ty Việt Phát luôn mong muốn sẽ đem lại các loại hình dịch vụ vận tải hợp lý nhất, kinh tế nhất và tiết kiệm thời gian nhất.

- Công ty Việt Phát cam kết cung cấp các loại hình dịch vụ vận tải nội địa tiện lợi, nhanh chóng, chính xác, an toàn tuyệt đối. Công ty cũng có đầy đủ khả năng cũng như nguồn lực để sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu vận chuyển, giao nhận hàng hóa bằng các loại phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy đến tất cả các tỉnh thành phố và địa phương trên cả nước.

- Chỉ trong một thời gian ngắn sau khi chính thức đi vào hoạt động, Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã được nhiều khách hàng tìm đến và sử dụng các loại hình dịch vụ vận tải thủy, bộ nội địa. Công ty đã dần tạo dựng nên một thương hiệu vận tải vững mạnh, đa năng và sẵn sàng cạnh tranh bình đẳng với các thương hiệu vận tải thủy, bộ nội địa khác hiện nay. Nhiều khách hàng đã trở thành đối tác lâu năm, tìm đến với Công ty để ký kết các hợp đồng vận tải thường xuyên, lâu dài.

6.1.3. Dịch vụ kho bãi

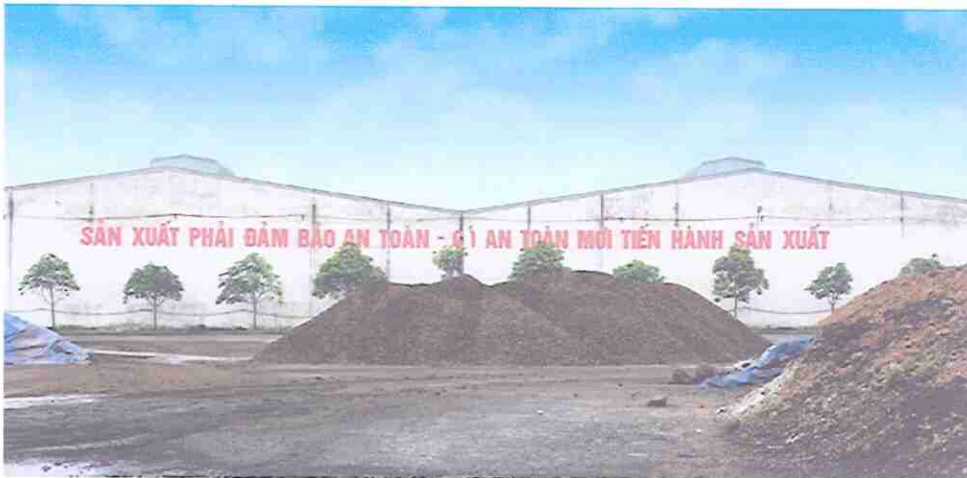
Công ty Việt Phát hiện đang sở hữu hệ thống kho bãi với tổng diện tích mặt bằng kho là 10.000 m² gồm 2 kho lớn diện tích mỗi kho là 5000 m² địa chỉ tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vị trí thuận lợi cho việc lưu giữ và phân phối hàng hóa tại các khu vực phía Bắc. Bên cạnh đó, các kho hàng của Công ty còn được trang bị máy móc thiết bị bảo vệ hiện đại 24/24h, cung cấp điện nước đầy đủ, với hệ thống thông gió và chiếu sáng tự nhiên, bảo đảm cho hàng hóa lưu trữ tại kho luôn được bảo quản trong điều kiện lý tưởng.

Lợi thế thuận tiện về giao thông đi lại, vị trí kho mặt trước nằm cạnh đường quốc lộ 5, mặt sau giáp với 02 cầu cảng, một cầu cảng dài hơn 100m hiện đang sử dụng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty, một cầu cảng hiện đang xây dựng dở dang.

10/10/2017

Hiện nay, dịch vụ kho bãi của công ty đang được khai thác, sử dụng cho hoạt động nội bộ để đảm bảo cung cấp ổn định nguồn hàng cho khách hàng

Hình ảnh thực tế: Kho bãi của Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát



Nguồn: Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

6.1.4. Dịch vụ ủy thác nhập khẩu

- Với kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu ủy thác, Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với nhiều nhà cung cấp có uy tín trên thế giới, cùng đội ngũ nhân viên xuất nhập khẩu chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn và nhiều kinh nghiệm, dịch vụ nhập khẩu ủy thác và giao nhận hàng hóa của Công ty luôn đảm bảo đạt chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu một cách nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, đảm bảo tiến độ và hiệu quả cho khách hàng. Sử dụng dịch vụ nhập khẩu ủy thác của Công ty, khách hàng có thể

hoàn toàn yên tâm với các thủ tục, công việc được thực hiện đúng quy trình và hiệu quả. Một số dịch vụ liên quan đến nhập khẩu ủy thác đang được Công ty triển khai như sau:

- Tư vấn, giới thiệu các đối tác quốc tế, hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng.
- Tư vấn các thủ tục nhập khẩu hàng hóa, máy móc.
- Tư vấn, hỗ trợ về tài chính cho khách hàng trong quá trình giao dịch và thanh toán.
- Tổ chức đấu thầu, đàm phán, ký kết và giám sát thực hiện các dự án được chủ đầu tư ủy thác.
- Tư vấn, lập dự toán các loại chi phí của lô hàng nhập khẩu để doanh nghiệp có thể quyết định giá mua hàng hóa.
 - Thay mặt khách hàng ký kết các hợp đồng nhập khẩu, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ và chứng từ cần thiết.
 - Tiến hành các thủ tục thanh toán qua ngân hàng, thực hiện xuất hóa đơn trả hàng theo đúng luật định.
 - Xin giấy phép nhập khẩu cho hàng hóa, sản phẩm.
 - Thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, sản phẩm CO.
 - Thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng Nhà nước, kiểm tra và giám định sản phẩm.
 - Thực hiện các thủ tục thông quan và chuyển hàng về kho cảng theo yêu cầu.
 - Đặt thuê container, thuê tàu, làm vận đơn (bill) cho hàng hóa nhập khẩu.
 - Thanh khoản thuế hoặc các thủ tục hoàn thuế, điều chỉnh thuế.
 - Hỗ trợ khách hàng giải quyết các khiếu nại, tranh chấp (nếu có).

6.1.5. Dịch vụ khai thác và kinh doanh cầu cảng

Hiện tại Công ty Việt Phát đang sở hữu 02 cầu cảng: Một cầu cảng dài hơn 100m đã đi vào hoạt động và đang phục vụ cho mục đích nội bộ của Công ty, thuận tiện trong việc lưu thông kinh doanh hàng hóa, một cầu cảng hiện đang tiến hành xây dựng. Theo quyết định số : 3285/QĐ – UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Hải Dương về việc cho phép công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát xây dựng công trình: Xử lý tổng thể công trình đê điều từ K10+00 – K10 + 450 đê Hữu Kinh Môn, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương. Theo thống kê qua các năm bình quân sản lượng bốc xếp hàng năm của 01 cầu cảng khai thác nội bộ phục vụ xuất bán 492.690 tấn hàng/năm và phục vụ thu mua 603.827 tấn hàng/năm.

Một số hình ảnh thực tế khai thác tại khu vực cầu cảng



VIET PHAT



Nguồn: Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

6.1.6 Hoạt động sản xuất: Sơ luyện sản phẩm quặng sắt nguyên khai

Quặng sắt nguyên khai là sản phẩm quặng sắt chưa qua sơ chế còn dính nhiều bùn đất và chưa phân loại quặng. Công ty nhập Quặng sắt nguyên khai ở các công ty khai thác, ông ty thương mại. Khi nhập về Công ty sẽ tiến hành quá trình rửa quặng và qua các máy sàng, lọc, nghiền sau đó phân loại quặng để xuất bán cho khách hàng. Việc phân loại quặng nhằm đáp ứng được với nhu cầu của nhiều đối tác khách hàng, thuận lợi trong việc kinh doanh thương mại của Công ty. Sản lượng quặng sơ chế năm 2016 đạt 482.900 tấn, sản lượng sơ chế quặng của Việt phát đến 30/9/2017 đạt 318.858 tấn.

6.1.7 Hoạt động bất động sản

Trong nền kinh tế đang ngày càng phát triển, bất động sản đóng vai trò quan trọng, có tiềm năng kinh tế cao mang đến lợi ích trực tiếp và lâu dài cho doanh nghiệp sở hữu.

Trong năm 2017 công ty đã đấu thầu thành công gói san lấp phía ngoài đê tả sông Cẩm đến trục chính Đông Tây, Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 25/BSC/2017/HĐTC ngày 22/7/2017 giá trị hợp đồng 219 tỷ. Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án Vĩnh Niệm trực thuộc Ban quản lý dự án đầu tư để tiến hành các thủ tục liên quan đến Dự án đất liền kề Vĩnh Niệm. Trong năm công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần xây dựng bất động sản Việt Phát số vốn góp 102,750 triệu đồng chiếm 15% vốn điều lệ theo Nghị quyết HĐQT số 288/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/08/2017- Công ty cổ phần bất động sản Việt Phát dự kiến sẽ là đơn vị phân phối, vận hành chính các dự án của Việt Phát trong tương lai.

PH
KH
LÀT
H

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	602.560	97,952	1.527.851	99,83	1.548.878	99,282
- Thương mại	584.895	97,068	1.408.437	96,897	1.527.214	98,601
- Dịch vụ vận tải	17.665	2.932	47.414	3,103	21.664	1,399
Doanh thu tài chính	410	0,066	903	0,06	6.248	0,4
Doanh thu khác	12.191	1,982	1.743	0,11	4.958	0,318
Tổng doanh thu	615.161	100	1.530.497	100	1.560.084	100

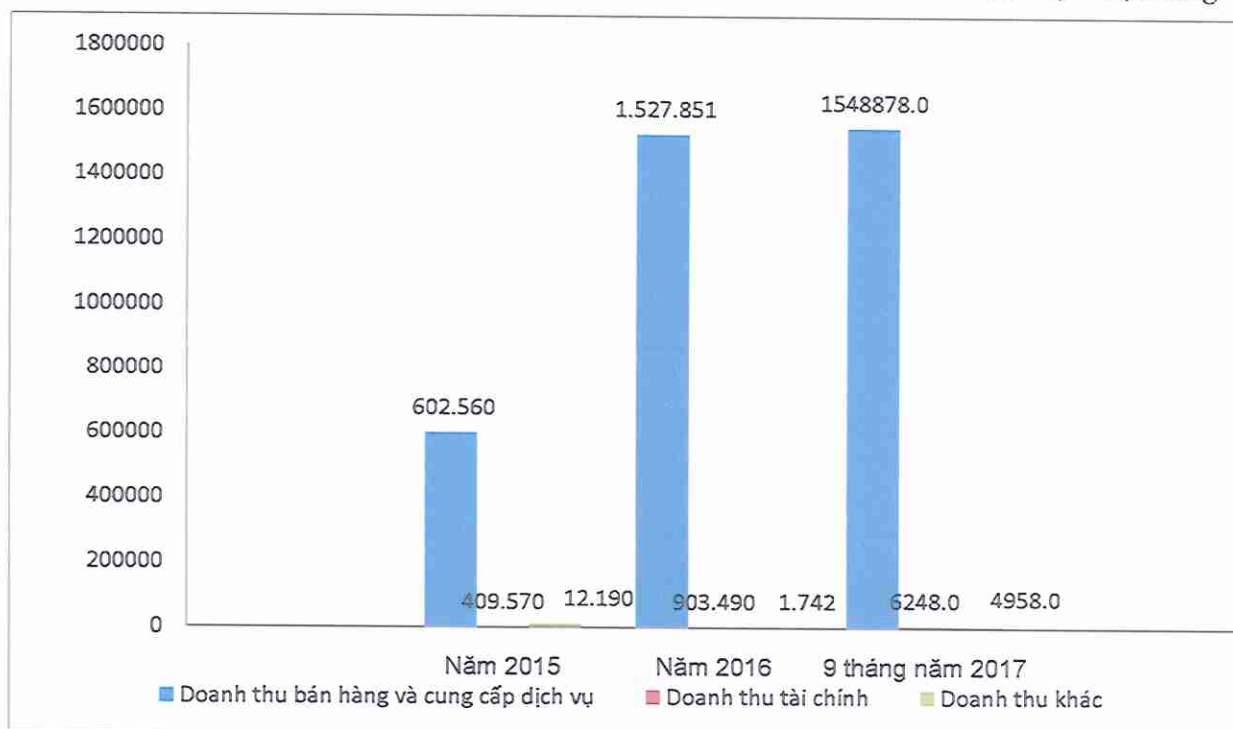
(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 9 tháng năm 2017)

Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu. Năm 2015, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 602.560 triệu đồng. Đến năm 2016 doanh thu thuần của công ty tăng gần gấp 3 lần năm 2015 đạt 1.527.851 triệu đồng. Đánh dấu bước phát triển mới của Công ty Việt Phát và nâng cao hình ảnh và vị thế của Công ty trong ngành. Năm 2015 doanh thu hoạt động tài chính chiếm một tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu, doanh thu hoạt động tài chính đến từ lãi tiền gửi có kỳ hạn. Trong năm 2015 công ty có hoạt động thanh lý tài sản lớn và có khoản thu do các đối tác bị phạt vi phạm hợp đồng và thu khác từ đối tác thường cho công ty Việt Phát dẫn đến doanh thu khác tăng đột biến đạt 12.190 triệu đồng và năm 2016 đạt 1.743 triệu đồng.

Năm 2016 và 9 tháng năm 2017 cơ cấu doanh thu của Công ty chủ yếu vẫn là doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt lần lượt là 99,83% và 99,282% trên tổng doanh thu. Doanh thu tài chính và doanh thu khác 9 tháng năm 2017 chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu, đạt lần lượt là 0,4 % và 0,318%.

Biểu đồ 1: Doanh thu Công ty

Đơn vị: Triệu đồng



Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.014	6,1%	55.847	3,65%	94.147	6,035%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(10.742)	-	(18.721)	-	(17.942)	-
Lợi nhuận khác	3.642	0,6%	(501)	-	2.391	0,153%
Tổng	29.914		36.625		78.596	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 9 tháng năm 2017

Năm 2015 lợi nhuận gộp 37.014 triệu đồng, biên lợi nhuận đạt 6.1%. Năm 2016 lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch của Công ty đạt 55.874 triệu đồng lợi nhuận biên đạt 3,65%. 9 tháng năm 2017 lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch của Công ty đạt 94.147 triệu đồng lợi nhuận biên đạt 6,035%. Trong cơ cấu lợi nhuận thì lợi nhuận từ bán hàng cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu. Năm 2015 lợi nhuận khác đạt 3.65 triệu đồng sang năm 2016 lợi nhuận khác âm 501 triệu đồng. 9 tháng 2017 lợi nhuận khác đạt 2.391 triệu đồng lợi nhuận biên đạt 0,153%. Lợi nhuận khác năm 2015 tăng là so Công ty Việt Phát thu tiền phạt hợp đồng của các đối tác và thưởng của đối tác do công ty hoàn thành trước hạn do dỡ hàng và giải phóng tàu nhanh. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính của công ty hai năm 2015, 2016, 9 tháng 2017 đều âm, do công ty sử dụng nhiều các khoản vay làm chi phí lãi vay liên tục tăng, năm 2015 lợi nhuận hoạt động tài chính âm 10.742 triệu đồng đến năm 2016 là âm 18.721 triệu đồng, 9 tháng 2017 là âm 17.924 triệu đồng.

Năm 2016 doanh thu của doanh nghiệp tăng gần 3 lần so với năm 2015 dẫn đến lợi nhuận cũng tăng đáng kể và dự kiến trong tương lai doanh thu này sẽ còn tăng. Doanh thu 9 tháng năm 2017 đạt 1.560.084 triệu đồng, doanh thu tăng mạnh cũng kỳ vọng lợi nhuận của công ty sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

6.3 Nguyên vật liệu

❖ *Nguồn nguyên vật liệu*

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Việt Phát là Công ty hoạt động mạnh về mảng thương mại. Nguồn nguyên liệu trên ngoài những sản phẩm trong nước Công ty còn nhập khẩu ở các nước như Australia, Nhật, Indonesia, Trung Quốc, Ấn độ...Để đảm bảo nguồn nguyên liệu luôn có sẵn để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty đã ký các hợp đồng nguyên tắc có giá trị lớn, thời gian thực hiện hợp đồng dài với các đối tác lớn cả trong nước và nước ngoài như: Glencore International AG; Công ty TNHH Hải Thành; Công ty CP thép Hòa Phát... Ngoài ra, để giảm thiểu được các chi phí trung chuyển Quặng sắt, than,... cho khách hàng, Công ty đã đầu tư nâng cao năng lực vận chuyển bằng việc đầu tư một đội xe ô tô tải phục vụ cho việc chung chuyển hàng hóa. Mặt khác sở hữu hệ thống cầu cảng, kho bãi cũng là lợi thế của Công ty trong việc bốc xếp hàng hóa được chủ động và thuận lợi.

❖ *Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu*

Do sở hữu hệ thống kho bãi chất lượng cao với tổng diện tích mặt bằng hơn 10.000 m², vị trí thuận lợi cho việc lưu giữ và phân phối hàng hóa tại các khu vực phía Bắc. Nên công ty luôn chủ động nhập sẵn hàng hóa lưu kho đảm bảo được nguồn cung cho khách hàng nhanh chóng và kịp

11/3/2017

thời. Mặt khác hiện Công ty đã và đang ký những hợp đồng nguyên tắc với đối tác có giá trị lớn, đảm bảo được nguồn nguyên vật liệu và ít chịu sự biến động về giá cả.

Việt Phát là công ty thương mại có bộ phận kinh doanh tốt, năng động, làm việc chuyên nghiệp, khi xác định được đầu ra mới chủ động nhập đầu vào nên không chịu nhiều biến động về giá cả và không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận.

6.4 Chi Phí sản xuất

Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí	Năm 2015			Năm 2016			9 tháng năm 2017		
	Giá trị	% Chi phí/ Tổng DT	Tỷ trọng chi phí	Giá trị	% Chi phí/ Tổng DT	Tỷ trọng chi phí	Giá trị	% Chi phí/ Tổng DT	Tỷ trọng chi phí
Giá vốn hàng bán	565.546	91,93	93,01	1.472.004	96,18	97,36	1.454.730	93,25	95,11
Chi phí tài chính	11.152	1,81	1,83	19.625	1,28	1,30	24.190	1,55	1,58
Chi phí lãi vay	7.086	1,15	1,17	14.896	0,97	0,99	21.107	1,35	1,38
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.065	0,66	0,67	4.730	0,31	0,31	1.322	0,08	0,09
Chi phí tài chính khác	-			-			1.760	0,11	0,12
Chi phí bán hàng	-			2.814	0,18	0,19	28.494	1,83	1,86
Chi phí QLDN	22.822	3,71	3,75	15.201	0,99	1,01	19.552	1,25	1,28
Chi phí khác	8.549	1,39	1,41	2.244	0,15	0,15	2.567	0,16	0,17
Tổng	608.069	98,84	100	1.511.888	98,78	100	1.529.533	98,04	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC 9 tháng 2017)

Trong các năm qua, chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng khá cao chiếm trên 90%. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng chi phí của Công ty. Nguyên nhân cơ bản là do đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại, Xuất nhập khẩu các mặt hàng có giá trị lớn như Quặng sắt, than cốc, và các loại quặng khác có giá trị,... là hoạt động có chi phí giá thành cao; năm 2016 chi phí này tăng hơn so với năm 2015, tăng từ 93,01% lên 97,36% so với tổng chi phí. Tỷ trọng này có xu hướng giảm trong 9 tháng năm 2017 chiếm 95,11% so tổng chi phí. Tuy tỷ trọng giá vốn có xu hướng giảm nhưng chi phí bán hàng lại tăng từ 0% năm 2015 lên 0,19% năm 2016 và 9 tháng năm 2017 đạt mức đặt mức 1,86 điều này chứng tỏ Việt Phát đã quan tâm hơn đến chính sách bán hàng. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí cụ thể năm 2015 là 3,75%, giảm xuống còn 1,01% năm 2016 và tăng nhẹ 9 tháng năm 2017 đạt 1,28%. Do doanh nghiệp chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên nên doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí quản lý doanh nghiệp. Do đặc thù là đơn vị thương mại, xuất nhập khẩu nên trong cơ cấu chi phí có chi phí tài chính tương đối cao cụ thể năm 2015 chi phí tài chính chiếm 1,83% tổng chi phí, năm 2016 chiếm 1,3% và tăng lên 1,58%, 9 tháng năm 2017. Trong đó chi phí lãi vay chiếm 1,17% tổng chi phí năm 2015 và giảm vào năm 2016 đạt 0,99% đến 9 tháng 2017 là 1,38%. Các chi phí khác cũng chiếm một phần nhỏ tổng chi phí, năm 2015 chi phí khác là 1,41%, nhưng đến năm 2016 thì chi phí này giảm đi đáng kể chỉ còn chiếm 0,15% tổng doanh thu, 9 tháng chi phí khác chiếm 0,17% tổng chi phí.

Cơ cấu chi phí của Việt Phát có thay đổi qua các năm tuy nhiên phần trăm chi phí/tổng doanh thu qua các năm của Việt Phát giảm nhẹ cụ thể năm 2015 là 98,84% và năm 2016 là 98,78%, 9 tháng năm 2017 xuống còn 98,04%. Đó là tín hiệu tích cực chứng tỏ hoạt động kinh doanh của công ty đạt hiệu quả cao. Chi phí giảm giúp doanh nghiệp có tính cạnh tranh hơn các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Doanh nghiệp có chi phí thấp sẽ có khả năng chịu đựng được sự cạnh tranh tốt hơn các doanh nghiệp khác.

6.5 Trình độ công nghệ

Hiện tại Công ty Việt Phát vẫn đang sử dụng công nghệ đơn giản trong sơ chế quặng như: Phun nước rửa quặng, sàng sây, nghiền để phân loại quặng sau đó xuất bán cho khách hàng.

Trong năm 2017 Công ty đã lắp đặt mới dây truyền ép cốc chuyên than cám, than có nhiệt lượng thấp thành than cốc có nhiệt lượng cao chuyên dùng cho các lò luyện thép. Đến nay, dây chuyền đang lắp đặt, chạy thử để chuẩn bị đưa vào vận hành chính thức.

Công ty đang có kế hoạch đầu tư, nâng cấp công nghệ hiện đại phù hợp nhất với thực tế và yêu cầu đầu ra sản phẩm. Tiêu chí hàng đầu là công nghệ đó phải là công nghệ mới, hiện đại đảm

bào sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của các đối tác nhập khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như đáp ứng những yêu cầu về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái, và phù hợp nhất với điều kiện sản xuất tại Việt Nam.

6.6 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trên cơ sở khảo sát thị trường, Công ty tích cực đa dạng hoá các loại sản phẩm, dịch vụ nhằm đảm bảo nhu cầu của khách hàng luôn được đáp ứng một cách tốt nhất.

Trong nền kinh tế đang ngày càng phát triển, bất động sản đóng vai trò quan trọng, có tiềm năng kinh tế cao mang đến lợi ích trực tiếp và lâu dài cho doanh nghiệp sở hữu. Mục tiêu của Việt Phát là trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại Hải Phòng. Với tinh thần khát khao sáng tạo và nắm bắt nhu cầu thị trường, Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đang từng bước đầu tư và phát triển lĩnh vực này trở thành một trong những hoạt động kinh tế đóng vai trò mũi nhọn của doanh nghiệp, Việt Phát sẵn sàng liên kết và hợp tác với các đối tác trong các dịch vụ sau:

Đầu tư dự án gồm nhiều hạng mục khác nhau: Khu vui chơi, khu đô thị, nhà ở, văn phòng...

Quản lý và cho thuê bất động sản

Thi công xây dựng dự án Bất động sản trong và ngoài nước.

Những dự án chuẩn bị thực hiện trong tương lai với các dự án có tầm cỡ, quy mô lớn như làm cơ sở hạ tầng cho Đại siêu thị AEON MALL tại Hải Phòng, dự án khu hành chính, đô thị Bắc Sông Cấm, dự án đất liền kề Vĩnh Niệm, ...Hiện tại, đại siêu thị AEON MALL tại Hải Phòng, khu đô thị Bắc sông Cấm đã bắt đầu vào thực hiện công việc và Công ty đang tiến hành giải phóng mặt bằng. Dự án đất liền kề Vĩnh Niệm hiện đang chờ duyệt thiết kế phân lô, khi duyệt xong Công ty sẽ tiến hành làm hạ tầng và mở bán. Đó sẽ là bước ngoặt lớn của Doanh nghiệp khi lấn sang thị trường Bất động sản. Kế hoạch năm 2018 giá trị sản lập mặt bằng tạo doanh thu 1.500 tỷ đồng về cho doanh nghiệp.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như khẳng định vị thế và uy tín với khách hàng trong nước và quốc tế, Công ty đã xây dựng các quy trình sản xuất và hệ thống quản lý nghiêm ngặt từ chất lượng nguyên liệu đầu vào để có được sản phẩm cung ứng ra thị trường tốt nhất. Từ nguyên liệu đầu vào Công ty cũng kiểm tra các chỉ tiêu an toàn, Những sản phẩm nhập Công ty cũng áp dụng quy trình kiểm tra chất lượng, test các chỉ số đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn về

VIỆT PHÁT

chất lượng để đảm bảo có được sản phẩm tốt nhất cung cấp ra thị trường. Công ty Việt Phát thường sử dụng giám định chất lượng sản phẩm thông qua đơn vị thứ 3 là: Vina control; SGS.

Hiện công ty đang áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm.

6.8 Nhân hiệu thương mại bằng phát minh sáng chế

Logo của Công ty



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhân hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, Công ty sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ. Logo của công ty đã được đăng ký bản quyền.

Một số hình ảnh về nhân hiệu thương mại



Chứng nhận top 20 nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam 2016



Giấy chứng nhận ISO 9001:2008



Giấy chứng nhận ISO 9001:2015

6.9 Một số hợp đồng lớn tiêu biểu đã và đang thực hiện

Hiện nay Công ty đã ký kết và đang tiến hành triển khai nhiều hợp đồng lớn. Trong đó, chủ yếu là các hợp thương mại trong nước và các hợp đồng Xuất nhập khẩu. Một số hợp đồng lớn cụ thể như sau:

15/7/2024

Các hợp đồng lớn đang thực hiện của Công ty tính đến thời điểm hiện tại

Bảng 7.1: Các hợp đồng đầu vào của VPG

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Giá trị	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Hợp đồng số 025.16.16214-S	Glencore International AG	5.054.476,68 (USD)	Mua quặng vè viên NK	11/2016
2	Hợp đồng số 01.05.2016/VP-HT	Công ty TNHH Hải Thành		Mua quặng sắt Limonit	Đến hết 31/12/2016
3	Hợp đồng số 15.08.2016/HĐMB / TĐPT-VPJSC	Công ty TNHH Thiên Địa Phú Thọ	23.952.945.500 (VND)	Than cốc luyện kim	Bắt đầu giao từ 30/08/2016
4	Hợp đồng số 29.08.2016/MB-PT/VTM-VPJSC	Công ty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	89.650.000.000 (VND)	Phôi thép	Đến hết 08/10/2016
5	Hợp đồng số 04/2017/HĐMB/V P-THP	Công ty CP thép Hòa Phát	55.000.000.000 (VND)	Mua quặng vè viên	Đến 15/06/2017
6	Hợp đồng số 06.05.2016/VP- HT	Công ty TNHH Hải Thành	67.740.855.000 (VND)	Mua quặng sắt	Đến ngày 11/10/2016
7	Hợp đồng số 28.11.2016/Coke/V P JSC-TĐ	Công ty TNHH Thiên Địa Phú Thọ	79.100.208.000 (VNĐ)	Than cốc luyện kim	Bắt đầu giao từ 05/12/2016
8	Hợp đồng số 0411.2016/MB-PT/VTM- VP JSC	Công ty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	70.400.000.000 (VNĐ)	Phôi thép	Giao từ 04/11/2016 đến 20/11/2016

9	Hợp đồng số 01-11/2016/HĐMB COKE/TDPT – VP JSC	Công ty TNHH Thiên Địa Phú Thọ	28.102.865.168 (VNĐ)	Than cốc	Bắt đầu giao từ 20/11/2016
---	------------------------------------------------------	-----------------------------------	-------------------------	----------	----------------------------------

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt phát

Bảng 7.2: Các hợp đồng đầu ra của VPG

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Giá trị (VNĐ)	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Hợp đồng số 01.2017/HĐMB/ VPJSC-VTM	Cty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	25.097.600.000	Bán quặng vè viên NK	Đến hết 18/02/2017
2	Hợp đồng số 21102016/L0 - 8/DVS-VP	Công ty TNHH thép DongBu Việt Nam	6.820.000.000	Bán quặng sắt Limonit	Đến hết 5/11/2016
3	Hợp đồng số 22- 08/2016/HĐMB/ VPJSC-VTM	Cty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	22.650.000.000	Bán than cốc	Bắt đầu giao từ ngày 22/08/2016
4	Hợp đồng số 01.2016/TL-VP	Cty CP bất động sản Thiên Long	90.970.000.000	Phôi thép	Giao trước ngày 30/11/2016
5	Hợp đồng số 06.2017/HĐMB/ VPJSC-VTM	Cty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	27.280.000.000	Bán quặng vè viên nội địa	Bắt đầu giao từ 03/05/2017
6	Hợp đồng số 12.07.2016/HĐMB/ VP JSC – VT	Cty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	76.800.000.000	Bán quặng vè viên nhập khẩu	Bắt đầu giao từ 01/07/2016
7	Hợp đồng số 411/2016/HĐKT	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	87.648.000.000	Than cốc	Bắt đầu giao từ 25/11/2016

8	Hợp đồng số 09 – 11/2016/HĐMB/C LK/VTM – VP JSC	Cty TNHH khoáng sản & luyện kim Việt Trung	24.286.060.883	Than cốc	Ngày 09/11/2016
9	Hợp đồng số 19122016/LO-8/DVS- VP	Công ty TNHH thép DongBu Việt Nam	10.230.000.000	Quặng sắt	Ngày 19/12/2016
10	Hợp đồng số 29122016/LO-10/DVS- VP	Công ty TNHH thép DongBu Việt Nam	13.860.000.000	Quặng sắt	Ngày 29/12/2016

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Một số hợp đồng vận tải thường xuyên.

STT	Tên hợp đồng	Đối tác	Nội dung hợp đồng
1.	Số 01.28.06.2016/HĐVC/VTBHL-VPJSC	Công ty cổ phần đại lý vận tải biển Hoàng Long	Hợp đồng vận chuyển
2.	Số 05.01.11.2016/HĐVC/VPJSC-TC	Công ty TNHH vận tải và thương mại Tuấn Cường	Hợp đồng vận chuyển
3.	Số 03.04.11.2016/HĐVC/VPJSC-QD	Công ty TNHH Quý Dương Phú Thọ	Hợp đồng vận chuyển
4.	Số 20.10.2017/HĐVC/VPJSC – HSPT	Công ty TNHH Thương mại Hùng Sơn Phú Thọ	Hợp đồng vận chuyển
5.	Số 07.12.2017/HĐVC/VPJSC – THACO	Công ty TNHH Thaco Ngân Hà	Hợp đồng vận chuyển
6.	Số 22.06.2017/HĐVC/VPJSC-ĐSHP	Công ty CP Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng	Hợp đồng vận chuyển
7.	Số 20.10.2017/HĐVC/VPJSC – VN	Công ty TNHH vận tải Việt Nhật	Hợp đồng vận chuyển

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

6.10. Hoạt động marketing

Song song với việc nỗ lực hết sức để mang lại sản phẩm dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm/dịch vụ. Với việc tập trung vào nghiên cứu kỹ đặc điểm của sản phẩm, Công ty đã đưa ra nhận định và hỗ trợ cho các đối tác loại nguyên vật liệu phù hợp. Mỗi thành viên trong công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty ra ngoài thị trường. Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Các sản phẩm của Công ty đang hình thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Phương tiện truyền thông của Công ty là website Công ty và các đối tác khách hàng; internet; phương tiện thông tin đại chúng bao gồm quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo, tạp chí, ... là những kênh truyền thông mà Công ty sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới; pano tại dự án và ngoài dự án; tiếp thị trực tiếp Ưu tiên các kênh phân phối tiếp xúc nhanh và trực tiếp với khách hàng mục tiêu.

Công ty phối hợp với các đối tác khách hàng thực hiện nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược Marketing trong từng giai đoạn và có điều chỉnh hàng năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và dự án. Để nâng cao uy tín thương hiệu, Công ty tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác đã có thương hiệu uy tín trên thị trường, tăng cường giao lưu, hội thảo giới thiệu năng lực và chứng minh bằng các sản phẩm dịch vụ đã cung cấp và đang thực hiện cạnh tranh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Một số chỉ tiêu hoạt động trong các năm 2015, năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

Bảng 8: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm %	6 tháng đầu năm 2017	Quý III năm 2017	9 tháng năm 2017
Tổng giá trị tài sản	332.180	966.253	190,9%	1.292.266	1.317.366	1.317.366
Vốn chủ sở hữu	109.695	224.434	104,6%	243.638	248.612	248.612
Doanh thu thuần	602.560	1.527.851	153,56%	1.105.737	443.141	1.548.878
Doanh thu hoạt động tài chính	410	903	120,24%	2.885	3.363	6.248
Lợi nhuận thuần HĐKD	3.450	19.110	453,91%	23.712	4.448	28.160

Lợi nhuận khác (thu nhập khác – chi phí khác)	3.642	(501)	-	556	1.835	2.391
Lợi nhuận trước thuế	7.091	18.609	162,43%	24.268	6.283	30.551
Lợi nhuận sau thuế	5.499	14.738	168,01%	19.230	4.974	24.204
Tỷ lệ LNST/VCSH	0,05	0,066	30%	0,079	0,02	0,097
Tỷ lệ LNTCT/VCSH bình quân	0%	-	-	-	-	-
Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân	5,14%	8,82%	-2,76%	8,22%	2,02%	10,23%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 9 tháng năm 2017

Tính đến cuối năm 2016, tổng tài sản của Công ty tăng 190,9% so với cùng kỳ năm 2015 đạt mức 966.253 triệu đồng. Doanh thu thuần của Công ty năm 2016 tăng 153,56% so với năm 2015 đạt 1.527.851 triệu đồng, tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp lại giảm do bộ máy quản lý chuyên nghiệp, các chính sách chăm sóc khách hàng tốt hơn, công ty chú trọng hơn việc nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên... dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 tăng so với năm 2015 là 453,91% đạt mức 19.110 triệu đồng. Trong năm 2016 công ty có ghi nhận lợi nhuận khác âm 501 triệu đồng nhưng do Lợi nhuận thuần HĐKD tăng mạnh so với năm 2015 nên lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 18.609 triệu đồng tăng so với năm 2015 là 162,43%. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng so với năm 2015 là 168,01% đạt mức 14.738 triệu đồng.

Tổng tài sản 9 tháng năm 2017 đạt 1.317.366 triệu đồng tăng lên đáng kể so với cuối năm 2016 là 966.253 triệu đồng nguyên nhân chủ yếu trong kỳ công ty có hoạt động đầu tư làm tăng khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là 128 tỷ đồng, đầu tư mua sắm thêm mới tài sản cố định tăng 7 tỷ đồng, và đặc biệt lượng tiền công ty đang gửi ngắn hạn tăng 331 tỷ đồng. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2017 cũng tăng lên đáng kể. Năm 2016 doanh thu thuần đạt 1.527.851 triệu đồng thì 9 tháng đầu năm 2017 doanh thu thuần đã đạt được là 1.548.878 triệu đồng. Doanh thu tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế cũng tăng, lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2017 đạt 24.204 triệu đồng.

00
 01
 02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016 và 2017.

❖ Thuận lợi

Với truyền thống, bề dày kinh nghiệm và uy tín của Công ty Việt Phát trên thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ lãnh đạo và đội ngũ CBCNV trẻ, năng động, có kinh nghiệm, đầy nhiệt huyết, được đào tạo bài bản, đáp ứng được yêu cầu của công tác kinh doanh, có tinh thần đoàn kết đồng tâm xây dựng Công ty Việt Phát ngày một vững mạnh.

❖ Khó khăn

Khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu và những bất ổn chính trị, thiên tai của thế giới và khu vực đã ảnh hưởng lớn tới tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD chính của công ty.

Trong những năm qua Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách hạn chế khai thác và xuất khẩu khoáng sản như chi phí cấp quyền khai thác tăng, chi phí thuế, phí bảo vệ môi trường tăng làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp giảm đi tương đối.

Giá than trên thế giới năm qua liên tục tăng, đến cuối năm 2016 giá than đã đạt đỉnh của nhiều năm trước, bên cạnh đó giá quặng sắt trong năm qua cũng diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 . Vị thế của Công ty trong ngành

Với truyền thống lâu năm hoạt động trong lĩnh vực thương mại Công ty Việt Phát đã tạo dựng cho mình được thương hiệu và sự tin nhiệm của đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước. Trong những năm qua Công ty không ngừng lớn mạnh, Công ty Việt Phát là nhà cung cấp đầu vào quặng sắt, than cho các nhà máy lớn như CTCP thép Hòa Phát, Công ty TNHH thép DONGBU Việt Nam, CTCP thép SAMINA; và là nhà cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thép lớn như CTCP Gang thép Thái Nguyên, CTCP Năng lượng Hòa Phát,...

Nắm bắt xu thế phát triển của nền kinh tế đồng thời phát huy tiềm năng sẵn có của mình, bên cạnh củng cố lĩnh vực kinh doanh truyền thống công ty chủ động mở rộng sang các lĩnh vực khác như dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ cầu cảng,... các lĩnh vực mới này sẽ định hướng công ty phát triển nhanh và bền vững hơn trong tương lai.

8.2 . Triển vọng phát triển của ngành

Theo Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) đã đưa ra dự báo đối với ngành thép sẽ phục hồi mạnh, với nhu cầu thép toàn cầu sẽ tăng 1,3% đạt 1.535,2 triệu tấn trong năm 2017, Năm 2018, dự báo nhu cầu thép toàn cầu sẽ tăng 0,9% và sẽ đạt 1.548,5 triệu tấn. Việt Phát là đơn vị cung cấp đầu vào như quặng sắt, than cốc, phôi thép cho các nhà máy sản xuất thép nên với dự đoán tốt về

02
IG
PH
HUC
ÁP
PH
T.S

thị trường thép cũng là cơ hội tốt cho Việt Phát.

Theo diễn biến giá than thế giới, từ cuối năm 2016, Tổng công ty than và khoáng sản Việt Nam cũng đã thông báo điều chỉnh giá bán một số chủng loại than tại thị trường trong nước. Trong đó, than cám như 02-C1, 02-C2, 03-C3A/B và 7A/B/C được điều chỉnh tăng khoảng 6%. Bên cạnh đó, trong năm 2017, cơ chế chính sách được cho là có nhiều thay đổi theo hướng có lợi cho ngành Than. Đặc biệt, để giảm lượng than tồn kho, vừa qua, Chính phủ đã chính thức cho phép Tổng công ty than và khoáng sản Việt Nam tăng sản lượng xuất khẩu đối với các loại than chất lượng cao mà hiện tại thị trường nội địa chưa có nhu cầu hoặc có nhu cầu rất thấp theo giai đoạn 2017-2020. Với sự ủng hộ của chính sách của Nhà nước và sự biến đổi giá than trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng là cơ hội cho Việt Phát phát triển.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện tại lĩnh vực kinh doanh chính của VPG vẫn là tập trung phát triển mảng thương mại, dịch vụ tổng hợp. Quy mô tài sản, vốn điều lệ, doanh thu và lợi nhuận của VPG so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành thương mại, dịch vụ tổng hợp như sau:

Bảng 9: So sánh một số chỉ tiêu của VPG với các doanh nghiệp cùng ngành thương mại, dịch vụ tổng hợp 6 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TNA	BTT	TMC	HTC	VPG
Tổng Tài sản	1.414	434,8	315,4	450,8	1.292
Vốn chủ sở hữu	387,1	302,7	187,4	208,7	243,6
Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,73	0,3	0,41	0,51	0,81
Doanh thu thuần	2.107,8	185,4	1.061,9	1.086,8	1.105,7
Lợi nhuận từ HĐKD	73,3	21,8	12,4	25,5	23,7
Lợi nhuận trước thuế	73,7	22	12,6	26,3	24,3
LNST	59,1	17,3	10,1	20,9	19,2
LNST/Doanh thu thuần	2,8%	9,3%	0,95%	1,92%	1,74%
LNST/Vốn chủ sở hữu	15,3%	5,7%	5,4%	10%	7,9%

58/ TỶ AN NG KH. AT HP

Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2017 được kiểm toán của TNA, BTT, TMC, HTC, VPG

Trong đó:

- Mã cổ phiếu TNA: Công ty Cổ phần thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam
- Mã cổ phiếu BTT: Công ty Cổ phần thương mại – Dịch vụ Bến Thành
- Mã cổ phiếu TMC: Công ty Cổ phần Thương mại – Xuất nhập khẩu Thủ Đức
- Mã cổ phiếu HTC: Công ty Cổ phần thương mại Hóc Môn
- Mã cổ phiếu VPG: Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Xét về quy mô tổng tài sản thì Việt Phát có tổng tài sản tương đối lớn so với các doanh nghiệp trong cùng ngành. Vốn chủ sở hữu VPG có quy mô trung bình so với các doanh nghiệp trong cùng ngành thương mại, dịch vụ tổng hợp. Tại ngày 30/06/2017 tổng tài sản của VPG là 1.292 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu của VPG là 243,6 tỷ đồng. Hệ số nợ của VPG tương đối cao so với các công ty cùng lĩnh vực thương mại, dịch vụ tổng hợp, nợ/tổng tài sản tại ngày 30/6/2017 của VPG là 0,81 lần. Khả năng sinh lời của Công ty ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu tương ứng là 1,74% và 7,9%.

8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Các hoạt động kinh doanh chính của VPG hiện nay và trong thời gian tới gồm: Chế biến và kinh doanh Khoáng sản, Dịch vụ Xuất nhập khẩu, Dịch vụ vận tải hàng hóa, Dịch vụ Cảng thủy nội địa kho bãi, dịch vụ Bất động sản. Trong quá trình chế biến và kinh doanh VPG luôn chú trọng đến các yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Điều đó cho thấy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế trên thế giới.

Định hướng của Công ty trong những năm tiếp theo là:

8.4.1 Tiếp tục là nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu cho các nhà máy sản xuất thép:

- Cung cấp nguyên liệu quặng sắt cho các nhà máy luyện thép như Hòa Phát, DongBu. Dự kiến mỗi năm cung cấp sản lượng cho 2 nhà máy vào khoảng 1 triệu tấn/năm;
- Cung cấp nguyên liệu Quặng vôi viên nhập khẩu, than coke cho Nhà máy Việt Trung với sản lượng quặng vôi viên hàng năm từ 150.000 tấn đến 200.000 tấn, và sản lượng than coke từ 200.000 tấn đến 300.000 tấn.

- Cung cấp thép phế liệu cho một số nhà máy luyện thép dùng công nghệ lò trung tần như Gang Thép Thái Nguyên, Thép Việt Nhật, Sengli... với sản lượng hàng năm từ 200.000 tấn đến 300.000 tấn.
- Cung cấp phôi thép cho một số Nhà máy cán thép như Thép Việt Úc, SSE, TISCO, Thép Việt Đức... với sản lượng hàng năm từ 100.000 tấn đến 200.000 tấn.
- Cung cấp Thép thành phẩm cho các dự án, công trình lớn với sản lượng hàng năm dự kiến 100.000 tấn đến 150.000 tấn

8.4.2. Đẩy mạnh tiêu thụ than nhiệt vào các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn điện lực và Tập đoàn Dầu khí như Nhiệt điện Vĩnh Tân, Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Duyên Hải... thuộc EVN; Nhiệt điện Vũng Áng, Nhiệt điện Sông Hậu, Nhiệt điện Long Phú ... thuộc PVN với sản lượng hàng năm từ 2 triệu đến 3 triệu tấn.

8.4.3. Đẩy mạnh dịch vụ vận tải, logistics cả chiều rộng và chiều sâu, dài hạn như ký kết vận tải với Thép Hòa Phát, dịch vụ Logistics than nhập khẩu cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sản lượng 6 triệu đến 7 triệu tấn/năm.



8.4.4. Phát triển mảng đầu tư dự án, bất động sản lớn với các đối tác có uy tín thương hiệu không chỉ trong nước mà còn ngoài nước như AEON MALL. Với các dự án có tầm cỡ, quy mô lớn như Đại siêu thị AEON MALL tại Hải Phòng, dự án khu hành chính, đô thị Bắc Sông Cấm, dự án đất liền kề Vĩnh Niệm, Trong năm 2017 công ty đã đấu thầu thành công gói san lấp phía ngoài đê tả sông Cấm đến trục chính Đông Tây, Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 25/BSC/2017/HĐTC ngày 22/7/2017 giá trị hợp đồng 219 tỷ. Công ty Dự kiến san lấp mặt bằng tạo doanh thu 1.500 tỷ vào năm 2018 từ các dự án. Việt Phát đang tiến hành xin cấp phép là chủ đầu tư dự án đất liền kề Vĩnh Niệm. Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án Vĩnh Niệm trực thuộc Ban quản lý dự án đầu tư để tiến hành các thủ tục liên quan đến Dự án đất liền kề Vĩnh Niệm. Trong năm công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần xây dựng bất động sản Việt Phát số vốn góp 102,750 triệu đồng chiếm 15% vốn điều lệ theo Nghị quyết HĐQT số 288/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/08/2017 – Công ty cổ phần bất động sản Việt Phát dự kiến sẽ là đơn vị phân phối, vận hành chính các dự án của Việt Phát trong tương lai.

Một số hình ảnh hoạt động thực tế về lĩnh vực Bất động sản tại doanh nghiệp



Nguồn: Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 26/12/2017, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là 118 người (không kể nhân công thuê theo mỗi dự án).

Bảng 9: Cơ cấu lao động đến thời điểm 26/12/2017

Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	:	118	100%
- Đại học, trên đại học	:	26	22,03%
- Cao đẳng, Trung cấp	:	12	10,17%
- Trình độ khác	:	80	67,80%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

9.2 Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã xây dựng. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

❖ Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập công ty. Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng

tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương cơ bản dựa trên mức lương cơ bản của Nhà nước nhân với hệ số lương của người lao động được hưởng. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định Hàng năm, công ty Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em họ; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

❖ Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành. Hiện tại, Công ty đang áp dụng trợ cấp đối với một số đối tượng theo luật định như trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, trợ cấp lương hưu, trợ cấp thất nghiệp... Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, phụ cấp rùi ro, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã xin ý kiến tại Đại hội cổ đông. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Hiện nay công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát chưa thực hiện chia cổ tức năm 2015, 2016 do công ty đang đầu tư vào nhiều dự án nên lợi nhuận của công ty đang được giữ lại để tái đầu tư. Cổ tức chi trả dự kiến năm 2017 là 10%.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ

❖ Trích khấu hao TSCĐ

- Tài sản cố định hữu hình của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu ích ước tính. Thời gian khấu hao áp dụng theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Về trích khấu hao tài sản cố định: Tại thuyết minh báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 được soát xét bởi công ty TNHH deloitte Việt Nam khoản mục tài sản cố định có khác biệt so với thuyết minh khoản mục tài sản cố định của báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội. Sự khác biệt về trình bày trên báo cáo kiểm toán năm 2016 và soát xét 6 tháng đầu năm 2017 là do cách phân loại tài sản cố định tại 2 giai đoạn là khác nhau. Việc trình bày lại này không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát trong kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2017 và chỉ nhằm mục đích thuyết minh về việc phân loại lại số dư đầu kỳ của nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại giữa các loại tài sản cố định hữu hình của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Tài sản cố định được trích khấu hao dựa theo thời gian sử dụng ước tính cụ thể như sau:

Bảng 10: Số năm khấu hao TSCĐ

STT	Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
1	Máy móc thiết bị	04 -10 năm
2	Phương tiện vận tải	04 - 10 năm
3	Tài sản cố định khác	04 -10 năm

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2017

❖ Mức lương bình quân

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, vv.. căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Công ty luôn bảo đảm trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Mức lương bình quân trong năm 2016 là 11.240.000 đồng/người/tháng, mức lương trên cao hơn bình quân ngành

12
10
PH
HƯ
HÀ
TP
10

và cao hơn mức lương bình quân của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động. Là đơn vị thường xuyên nhập khẩu hàng hóa có giá trị lớn nên Công ty Việt Phát luôn hoàn thành trước nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
Thuế giá trị gia tăng	-	-	23.867
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(11,3)	459,5	4.283
Thuế BVMT	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.751
Thuế khác	11,3	-	-
Tổng cộng	0	459,5	29.901

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC 9 tháng năm 2017)

Cụ thể:

- Thuế VAT đầu ra: 10%
- Thuế VAT hàng nhập khẩu: 10%
- Thuế xuất khẩu: 40%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%

Hiện tại Việt Phát không được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

❖ **Trích lập quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của Pháp luật sẽ được Công ty thực hiện theo quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên.

Hiện tại kết quả từ hoạt động kinh doanh được công ty tích lũy tại chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

CÔNG TY ANH KH
 KIỂM TOÁN
 VÀ TƯ VẤN
 CHẾ ĐỘ
 THUẾ

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 12: Tình hình vay nợ của công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản vay và nợ thuê tài chính	2015	2016	9 tháng năm 2017
Ngân hàng TMCP Quân Đội, CN Hải Dương (1)	15.000	14.140	19.926
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CN Hải Dương	15.225	11.292	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, CN Hải Dương (2)	80.000	109.813	76.635
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM, CN Hải Phòng	-	9.153	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Lê Chân (3)	-	74.234	133.629
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Hội sở (4)	-	60.000	163.258
Tổng cộng	110.225	278.632	393.448

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC 9 tháng năm 2017)

Các khoản vay tại ngày 30/09/2017 có thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng kế ước nhận nợ từ 6,5%/năm đến 8,7%/năm. Các khoản vay được đảm bảo tài sản của các bên liên quan, cụ thể như sau:

(1) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Dương cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng xe ô tô nhãn hiệu Lexus mang biển kiểm soát 15A-062.79 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh Lệ với giá trị là 2.730.000.000 đồng và xe ô tô nhãn hiệu Land Rover Range mang biển kiểm soát 15A-065.79 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Bình với giá trị là 4.420.000.000 đồng.

(2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số tại huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Văn Dũng và bà Vũ Thị Huyền;
- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Bình và bà Lê Thị Thanh Lệ;
- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Văn Đức và bà Đào Thị Nhẫn.

(3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 44 tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng với diện tích là 125 m² có giá trị theo biên bản định giá là 1.250.000.000 đồng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Bình và bà Lê Thị Thanh Lê;

- Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 31 tại phố Bến Bình, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với diện tích 37 m² có giá trị theo biên bản định giá là 1.520.000.000 đồng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Bình và bà Lê Thị Thanh Lê;

- Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 32 tại khu A2 lô 26BC khu đô thị mới Ngã Năm Sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với diện tích là 82.5 m² có giá trị theo biên bản định giá là 5.173.000.000 đồng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Hương;

- Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 149 có diện tích là 85 m² và các tài sản gắn liền với đất tại phường Tân Phú, thị trấn Phú Thái, tỉnh Hải Dương có giá trị theo biên bản định giá là 2.5000.000.000 đồng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Cúc (em gái ông Nguyễn Xuân Bình);

- Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 5195811 ngày 14/10/2016, số dư 1.600.000.000 đồng, kỳ hạn 13 tháng 01 năm 2017 do Ngân hàng Công Thương - Chi nhánh Lê Chân phát hành của ông Nguyễn Văn Bình;

- Giá trị quyền sử dụng 100m² đất ở tại Xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có giá trị theo biên bản định giá là 510.000.000 đồng thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh Lê;

- Giá trị quyền sử dụng 98,1m² đất ở tại thôn Trang Quan, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có giá trị theo biên bản định giá là 480.000.000 đồng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Bình.

(4) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng 1745 m² đất tại tổ dân phố Trung Hành 8, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Bình và bà Lê Thị Thanh Lê.

Công ty Việt Phát hoạt động trong lĩnh vực thương mại các mặt hàng khoáng sản có giá trị lớn nên công ty thường xuyên sử dụng các khoản vay nợ ngắn hạn nhằm hỗ trợ công ty trong mua bán hàng hóa. Việc sử dụng nguồn vốn vay giúp doanh nghiệp có ưu thế hơn đáng kể so với các doanh nghiệp có cùng quy mô vốn, giúp doanh thu hàng năm tăng lên qua đó lợi nhuận của doanh nghiệp cũng tăng lên. Những khoản vay trên là vay ngắn hạn bao gồm các khoản vay Ngân hàng

Thương mại để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, hàng hóa và các chi phí hợp lý phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay được bảo đảm bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, tài sản cố định, hàng tồn kho, quyền thu hồi công nợ phải thu của công ty. Đây là những khoản vay ngắn hạn của Công ty và được đảm bảo thanh toán đúng hạn.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu của Công ty.

Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các khoản phải thu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
Phải thu ngắn hạn khách hàng	70.495	331.279	384.614
Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung	53.221	265.205	362.308
Công ty CP gang thép Cao Bằng		40.504	-
Công ty TNHH Hải Thanh	5.519	-	-
Công ty CP thép Hoà Phát	4.733	11.893	14.522
Công ty CP quốc tế Hưng Thái	167	-	-
Công ty TNHH Thái Dương	1.442	-	-
Công ty CP Đại Hoàng Sơn	1.137	1.137	-
Công ty CP KS Hưng Phát	-	-	-
Công ty hữu hạn thương mại Vỹ Minh	-	-	-
Công ty TNHH thép DongBu Việt Nam	1.485	7.071	-
HTX công nghiệp Toàn Diện	711	-	-
DN tư nhân Dương Anh Thái Nguyên	-	-	-
Công ty TNHH Thiên Địa Phú Thọ	-	3.419	-
Công ty CP đầu tư và phát triển Thương mại Vận Tài Hải Nam	-	970	-
Công ty CP phát triển thương mại An Khánh	-	644	-
Công ty CP Thương mại thép Hùng Cường	-	-	6.602
Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	-	-	-
Đối tượng khác	2.081	436	1.182
Trả trước cho người bán ngắn hạn	73.135	59.318	128.436
Công ty CP quốc tế Hưng Thái	18.012	-	-
Công ty TNHH Hải Thành	9.250	-	-
Công ty CP hợp kim sắt Trung Việt –	2.567	9.543	-

Thắng Giang			
Công ty TNHH TM & SX Mai Linh	-	5.000	-
DN tư nhân Dương Anh Thái Nguyên	3.991	3.991	-
Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO)	-	2.485	-
Công ty CP Gang thép Cao Bằng	-	1.500	-
Công ty CP Đại Hoàng Sơn	999	999	-
Công ty TNHH Hoàng Lan	6.673	804	-
Công ty CP TM Phương Đông HD	-	630	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hào Anh	-	500	-
Công ty TNHH XD Thành Khang	-	-	4.000
Công ty CP đại lý vận tải biển Hoàng Long	-	448	-
Chi nhánh Hải Dương		40	-
Công ty TNHH Thiên địa Phú Thọ	-	-	44.540
Công ty TNHH Thương mại vận tải Âu Việt	-	20.758	-
Sinotech Resources Limited			6.765
Cty CP Luyện kim đen Thái Nguyên	-	-	28.952
DAICHU COPORATION	-	-	33.457
Các đối tượng khác	31.643	12.660	3.625
Các khoản phải thu khác	14.060	22.558	5.040
Tổng cộng	157.690	413.155	518.090

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 9 tháng năm 2017)

Các khoản phải trả của Công ty

Bảng 14: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
Phải trả người bán ngắn hạn	100.092	341.579	382.100
Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	-	239.198	321.746
Công ty HH Khai Phát Khoáng nghiệp Côn	-	28.415	

H. / VI. / J. / T. / C. / C. / 2017

gang Hà Khâu			4.729
Tập đoàn than hoá chất RISUN (trung quốc)	29.775		
DNTN Hữu Thành	4.577	12.445	7.444
Công ty TNHH Long Thắng	7.405	7.405	
Công ty TNHH MTV KD và VT Việt Đức	3.262		
Công ty TNHH tổng hợp Phương Linh	2.119		
Công ty TNHH vận tải Việt Nhật	1.247	5.943	1.878
Công ty TNHH Thiên Địa Phú Thọ	-	4.847	
Công ty Hải Đăng (TNHH)	-	3.128	
Công ty TNHH Quyền Phúc	-	3.104	
Công ty TNHH Thương mại Bảo Minh	-	2.714	
Công ty CP Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng	-	2.294	2.067
Công ty TNHH Quý Dương Phú Thọ	-	2.226	1.226
Công ty CP khoáng sản Đại Phát	2.205	2.205	
Công ty TNHH Thaco Ngân Hà	-	2.143	2.334
Công ty TNHH MTV VT&TM Thành Đạt QM	1.523	1.901	
Công ty CP khoáng sản An Khánh	1.761	1.761	
Công ty TNHH MTV Thành Quý	1.818	1.718	1.404
DN tư nhân Trường Thoa	1.590	1.590	
CT TNHH Hải Thành - Mua quặng	-	1.590	
Công ty TNHH TM Hùng Sơn Phú Thọ	-	1.489	9.977
DN tư nhân Dung quang	1.796	1.410	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư TKV – Xí nghiệp vận tải xếp dỡ	-	1.137	
Công ty TNHH VT và TM Tuấn Cường	-	955	
Công ty TNHH Vận tải thủy Hoàng Tiên	-		1.370
DN tư nhân thương mại Thủy Dương	910	910	
Đối tượng khác	40.105	11.052	27.925
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.400	1.492	29.502
Công ty TNHH thương mại Hoàn Hùng	1.400		
Công ty CP Hoàng Tấn		1.492	-
Công ty CP cơ khí Gang thép			10.000
Công ty TNHH Thiên Địa Phú Thọ			19.502
Phải trả người lao động	-	-	992
Phải trả nội bộ	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	10.528	115.690	259.821
Tổng cộng	112.020	458.761	672.415

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 9 tháng năm 2017

Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung là đối tác lớn có giao dịch mua bán qua lại với Việt Phát. Số dư công nợ phải thu tại ngày 30/09/2017 là: 362.308 triệu đồng và số dư công nợ phải trả là: 321.746 triệu đồng. Cụ thể, trong kỳ Việt Phát có phát sinh công nợ phải thu với Công ty Việt Trung là 602.352 triệu đồng và Công ty Việt Trung đã thanh toán là 505.249 triệu đồng, đồng thời Việt Phát phát sinh công nợ phải trả Việt Trung là 99.550 triệu đồng và Việt Phát đã thanh toán 17.001 triệu đồng. Theo khoản 10 điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng việc thanh toán bù trừ được công nhận như giao dịch ngân hàng và được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và thuế thu nhập doanh nghiệp, nên hai bên thông nhất kể từ kỳ kế toán năm 2017 hai bên sẽ tiến hành bù trừ công nợ tại ngày 31/12 hàng năm.

Phải thu khách hàng chiếm khoảng 34% tổng tài sản, trong đó khoản phải thu đối với 3 đối tác là Công ty TNHH Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Trung, Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát chiếm khoảng 96% tổng các khoản phải thu khách hàng. Công ty TNHH Khoáng Sản và Luyện Kim Việt Trung là đối tác lớn, có giao dịch mua bán qua lại thường xuyên, nên Ban giám đốc Công ty đánh giá rủi ro không thu hồi được khoản phải thu ở mức thấp và không tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát là hai đối tác lớn và luôn thanh toán đúng hạn, khoản phải thu đã được thu hồi trong đầu năm 2017. Các khoản phải thu đối với các đối tượng còn lại đều không quá hạn và công ty đánh giá rủi ro không thu hồi được khoản phải thu ở mức thấp và không tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Công ty thực hiện đúng theo quy định.

Hàng tồn kho của Công ty tập trung chủ yếu ở nguyên vật liệu và hàng hóa chiếm tỷ lệ lần lượt là 33% và 64%. Nguyên vật liệu bao gồm Quặng sắt có từ Manhetit, Quặng sắt không từ Limonite dùng để sản xuất là thành phẩm cùng loại. Hàng hóa bao gồm Phôi thép SD295A và Quặng sắt vè viên nhập khẩu chiếm tỷ trọng lần lượt là 35% và 40%. Các mặt hàng này được luân chuyển thường xuyên và phục vụ cho việc cung cấp cho các đối tác lớn như Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty cổ phần thép Hòa Phát... Các mặt hàng khác được luân chuyển thường xuyên và không có dấu hiệu bị suy giảm giá trị. Do đó Ban giám đốc công ty đánh giá rủi ro về giảm giá hàng tồn kho ở mức thấp và không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

VIET PHAT
T.!

❖ **Đầu tư tài chính dài hạn**

Công ty có một khoản góp vốn đầu tư hợp tác kinh doanh cùng khai thác mỏ cát với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thiên Quý, trị giá khoản đầu tư đến thời điểm 31/12/2016 là 14 tỷ đồng. Xong đến thời điểm hiện tại Công ty Việt Phát đã chuyển khoản hợp tác kinh doanh trên thành khoản góp vốn của Công ty vào Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thiên Quý. Đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017, các bên cổ đông của Thiên Quý đang trong quá trình thương thảo để xác định tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ kiểm soát của các bên tại công ty này. Ban Tổng Giám đốc đánh giá thận trọng và quyết định trình bày khoản đầu tư này là khoản đầu tư dài hạn khác. Công ty sẽ điều chỉnh (nếu có) khi có thống nhất cuối cùng giữa các cổ đông. Tuy nhiên sau đó không thay đổi so với tỷ lệ ban đầu, việc chuyển tiền góp vốn vào Thiên Quý đã thực hiện xong và tỷ lệ không thay đổi nên công ty Việt Phát cập nhật Thiên Quý là công ty liên kết trong BCB. Đến ngày 10/07/2017 tỷ lệ phần vốn góp đã được thống nhất và thực hiện xong, cụ thể tỷ lệ sở hữu vốn của Việt Phát vào Thiên Quý là 46,7%.

Công ty Việt Phát thực hiện mua phần vốn góp của Công ty CP Đầu tư xây dựng Bắc Hải số vốn là 24 tỷ đồng (Việt Phát chiếm 80 % vốn của công ty Bắc Hải) với mục đích mua cổ phần để đầu tư và do Công ty có kế hoạch thoái vốn trong quý 4/2017 nên công ty không lập báo cáo hợp nhất và báo cáo quý 3/2017 vẫn trình bày tại khoản mục đầu tư. Đến ngày 18 /12/2017 theo nghị quyết HĐQT số: 401/2017/QĐ – HĐQT Công ty Việt Phát đã thực hiện từng bước để thoái 100% vốn khỏi công ty Bắc Hải trong quý 4/2017. Tính đến ngày 27/12/2017 Công ty đã thu được 10 tỷ đồng từ việc thoái vốn, theo cam kết Công ty sẽ thu đủ số tiền còn lại trong năm 2017.

Trong kỳ công ty có thực hiện đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần xây dựng bất động sản Việt Phát số tiền 102,750 tỷ đồng theo nghị quyết hội đồng quản trị số 288/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/08/2017; Mua phần vốn góp của Công ty CP Đầu tư xây dựng Bắc Hải số vốn là 24 tỷ đồng theo Nghị quyết số 3006/NQ-HĐQT ngày 30/06/2017 và mua phần vốn góp của Công ty TNHH thương mại vận tải Âu Việt là 1,8 tỷ đồng (chiếm 30% vốn của Âu Việt) theo Nghị quyết số 01-06/NQ-HĐQT ngày 12/06/2017. Do đó khoản đầu tư dài hạn của công ty đã tăng từ 14 tỷ đồng đầu năm lên 142,55 tỷ.

Bên cạnh đó, công ty đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 271/2017/NQ-HĐQT ngày 22/09/2017 thông qua việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Vipamecc. Theo đó Việt Phát góp 30 tỷ đồng chiếm 30% vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Vipamecc. Tuy nhiên đến ngày 20/12/2017 công ty vẫn chưa thực hiện việc góp vốn. Dự kiến việc góp vốn được thực hiện vào quý 1/2018.

11/12/2017
NGHỊ
KH.AT
VIỆT
PHÁT

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các hệ số tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm tài chính		9 tháng
		2015	2016	năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,29	1,21	1,042
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,72	0,85
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tổng nợ/Tổng tài sản)	Lần	0,67	0,768	0,81
Hệ số Nợ/VCSH (Tổng nợ/Giá trị vốn chủ sở hữu)	Lần	2,028	3,305	4,3
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	7,635	6,304	5,12
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,092	2,353	1,36
Vòng quay tài sản cố định (Doanh thu thuần/Tài sản cố định bình quân)	Lần	17,87	50,58	36,33
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
LNST/Doanh thu thuần (Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	0,91	0,96	1,56
LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	5,14	8,82	9,74
LNST/Tổng tài sản (ROA) (Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	1,91	2,27	1,84
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,57	1,25	1,82

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2016 công ty đã điều chỉnh lại một số số liệu để so sánh, BCTC 9 tháng năm 2017

Về khả năng thanh toán: Trong các năm qua (2015-2016-9 tháng 2017) khả năng thanh toán của Công ty vẫn được duy trì tương đối tốt. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ từ 1,29 lần năm 2015 và 1,21 lần vào năm 2016. Hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ từ 0,83 lần (năm 2015) xuống 0,72 lần (năm 2016). Hệ số thanh toán 9 tháng năm 2017 giảm nhẹ so năm 2016 từ 1,21 lần xuống 1,042 lần tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,72 lần năm 2016 lên 0,85 lần 9 tháng năm 2017.

Về cơ cấu vốn: Các hệ số thuộc nhóm chỉ tiêu này đều cho thấy hiện tại Công ty đang duy trì một tỷ trọng lớn vốn nợ trong cơ cấu vốn của mình. Điều này là phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty hầu hết trong thương mại thường xuyên phát sinh nhu cầu vốn lớn trong ngắn hạn. Vì vậy, nguồn tài trợ chủ yếu của công ty sẽ xuất phát từ nợ vay.

Duy trì tỉ lệ vốn nợ cao so với vốn chủ sở hữu có thể khiến dẫn đến các rủi ro về năng lực tài chính do không dễ kiểm soát được chi phí vốn vay, đồng thời vay nợ cũng giảm bớt mức độ tự chủ tài chính của Công ty. Do vậy, cần thiết phải tăng vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn kinh doanh, qua đó từng bước cơ cấu lại cấu trúc tài chính, cân bằng giữa việc sử dụng nợ và sử dụng vốn, nhằm vừa gia tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, vừa đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Về năng lực hoạt động: Trong các năm vừa qua (2015-2016-9 tháng 2017) năng lực hoạt động của công ty được duy trì tương đối ổn định. Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản thay đổi không đáng kể. Vòng quay hàng tồn kho năm 2015 là 7,635 lần, năm 2016 giảm nhẹ xuống còn 6,034 lần, 9 tháng năm 2017 là 5,12 lần. Vòng quay tổng tài sản năm 2015 – 2016 lần lượt là 2,092 lần và 2,353 lần, 9 tháng năm 2017 là 1,36 lần. Vòng quay tài sản cố định tăng mạnh từ 17,87 lần năm 2015 lên 50,58 lần năm 2016 là do Doanh thu thuần năm 2016 tăng mạnh và 9 tháng năm 2017 là 36,33 lần.

Về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đạt được sự ổn định trong hai năm 2015, 2016. Cụ thể, chỉ tiêu LNST/Doanh thu thuần, ROE đều tăng trưởng ổn định, LNST/doanh thu thuần năm 2015 là 5,14%, năm 2016 là 8,82%, 9 tháng năm 2017 là 9,74%; Trong khi đó hệ số ROA (Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân) tăng từ 1,91% năm 2015 lên 2,27% năm 2016, 9 tháng năm 2017 đạt 1,84%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2016 tăng so với năm 2015 từ 0,57% lên 1,25%, và 9 tháng năm 2017 đạt 1,82%. Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy khả năng sinh lợi trên đồng vốn bỏ ra của CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát ngày càng được nâng cao và ổn định, nhất là trong bối cảnh Công ty đang có ý định gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Lê Thị Thanh Lê	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
6	Nguyễn Thị Mai Hoa	Trưởng ban kiểm soát	
7	Nguyễn Thị Giáng Hương	Thành viên kiểm soát	
8	Lương Việt Liên	Thành viên kiểm soát	
9	Nguyễn Xuân Trường	Tổng giám đốc	
10	Mai Quang Hợp	Phó Tổng giám đốc	
11	Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng giám đốc	
12	Trần Thị Hường	Kế toán trưởng	

11/01/2024

12.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông: Nguyễn Văn Bình – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN BÌNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/07/1973
Nơi sinh:	Hải Dương
CMND:	030073000067
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	31/31 Bến Bính – Minh Khai – Hồng Bằng – Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
✓ 2008 - nay :	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	7.320.800 cổ phần biểu quyết, chiếm 36,604% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu	7.320.800 cổ phần biểu quyết, chiếm 36,604% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan	Vợ Lê Thị Thanh Lệ 2.000.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 10% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác:	Không

❖ Ông: Nguyễn Xuân Trường – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
Giới tính:	Nam

<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	24/12/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	031403861
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	9/31 Bến Bính – Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>	
✓ 1999 – 2008	Kinh doanh vận tải;
✓ 2009–nay	Thành viên HĐQT - Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:</i>	Thành viên Hội đồng quản trị
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không có
<i>Số CP nắm giữ hiện tại:</i>	1.000.000
✓ Đại diện sở hữu	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu	1.000.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 5% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không có
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không có
<i>Thù lao và lợi ích khác:</i>	Không có

❖ Ông: Nguyễn Văn Đức – Thành viên HĐQT

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN VĂN ĐỨC
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	01/10/1985
<i>Nơi sinh:</i>	Hải Dương
<i>CMND:</i>	030085000130
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Địa chỉ thường trú:	31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác:	
✓ 2008 – nay	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Thành viên Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Số CP nắm giữ hiện tại:	1.000.000
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	1.000.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 5% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác:	Không có

❖ Bà: Lê Thị Thanh Lệ - Thành viên HĐQT

Họ và tên:	LÊ THỊ THANH LỆ
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/03/1980
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND:	031180000298
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
✓ 2009 – 2013	Thủ quỹ Công ty TNHH thương mại vận tải Âu Việt
✓ 2013 – 2015	Giám đốc Công ty TNHH thương mại vận tải Âu Việt
✓ 2015 – nay	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại

21
3
H
UC
HAF
PE
DT

	Giám đốc Công ty TNHH thương mại thép Hùng Cường
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Thành viên Hội đồng quản trị
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH thương mại thép Hùng Cường
Số CP nắm giữ hiện tại:	1.000.000
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	1.000.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 5% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác:	Không có

12.3 Lý lịch thành viên Ban Tổng giám đốc

- ❖ Ông: Nguyễn Xuân Trường – Tổng Giám đốc
Sơ yếu lý lịch như trên
- ❖ Ông: Nguyễn Văn Đức – Phó Tổng Giám đốc
Sơ yếu lý lịch như trên
- ❖ Ông: Mai Quang Hợp – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	MAI QUANG HỢP
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	31/08/1982
Nơi sinh:	Thanh Hoá
CMND:	013423518
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 3 - Bằng A – P. Hoàng Liệt – Q. Hoàng Mai – TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
✓ Từ 2008 – 2014	Phó Phòng kiểm toán Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và kiểm

MAI QUANG HỢP
C.C.T

	toán Việt Nam.
✓ 2014 – nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ hiện tại	200.000
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	200.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 1% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác:	Không có

12.4 Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

❖ Bà: Nguyễn Thị Mai Hoa – Trưởng ban KS

Họ và tên:	Nguyễn Thị Mai Hoa
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	25/04/1977
Nơi sinh:	TP Hải Phòng.
CMND:	030960473
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	248 An Châu - Sở Dầu - Hồng Bàng – TP Hải Phòng.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản Trị Tài Chính Kế Toán
Quá trình công tác:	
✓ 2000 – 2010	Nhân viên Phòng Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần DASO Hải Phòng
✓ 2010-2013	Kế toán trưởng Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Duyên Hải (Tasa duyenhai)
✓ 2013-2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH Đức Anh

✓ 2016- nay	Trường ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Trường Ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ hiện tại:	1.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 0,005% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	1.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 0,005% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác:	Không

❖ Bà: Nguyễn Thị Giáng Hương – Thành viên BKS

Họ và tên:	Nguyễn Thị Giáng Hương
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	06/01/1994
Nơi sinh:	TP Hải Phòng
CMND:	031300788
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 5/4B Trần Phú - Máy Tơ - Ngô Quyền - Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Kế toán kiểm toán)
Quá trình công tác:	
Từ 2014 – 2015	Kế toán viên Văn phòng kế toán Hoàng Ngân
Từ 2016 – nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Thành viên ban kiểm soát
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại	



tổ chức khác:

Số CP nắm giữ hiện tại	10.000
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 0,05% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác:	Không

❖ Bà: Lương Việt Liên – Thành viên BKS

Họ và tên:	Lương Việt Liên
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	09/03/1993
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	101202443
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Vàng Danh - Ưông Bí - Quảng Ninh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Kế toán kiểm toán)
Quá trình công tác:	
✓ Từ 2015 – 2016	Kế toán viên Công ty TNHH TM Xây dựng và XNK Trọng Hoàng
✓ Từ 2016 – nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại	Thành viên Ban kiểm soát

tổ chức phát hành:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại

tổ chức khác:

Số CP nắm giữ hiện tại	10.000
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 0,05% vốn điều lệ

10/03/2016
CỔ Đ
JTI
UÁ
10/03/16

✓ Người có liên quan:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

12.5 Lý lịch thành viên Kế toán trưởng

❖ Bà: Trần Thị Hương – Kế toán trưởng

Họ và tên:	Trần Thị Hương
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	5/3/1978
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND:	031024629
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 13 Bắc Sơn - Kiến An - Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Quản Trị Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	
✓ Từ 2016 – nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Kế toán trưởng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	100.000
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	100.000 cổ phần biểu quyết, chiếm 0,5% vốn điều lệ
✓ Người có liên quan:	0 cổ phần biểu quyết, chiếm 0% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

13. Tài sản❖ *Tình hình tài sản của Công ty đến thời điểm 30/9/2017***Bảng 16.2: Tình hình tài sản tính đến 30/9/2017***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá %
Nhà cửa vật kiến trúc	4.575	73	4.503	98,41
Máy móc thiết bị	32.477	12.269	20.208	62,22
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20.338	5.325	15.012	73,81
Tài sản cố định khác	8.211	1.668	6.543	79,68
Tổng	65.601	19.335	46.266	70,53

Danh mục tài sản cố định của công ty*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Tên TSCĐ	Ngày đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế đến ngày 30/09/2017	Giá trị còn lại đến ngày 30/09/2017
1	Máy xúc	01/05/2010	1.572.727.273	1.572.727.273	0
2	Ponton cầu	01/07/2010	522.082.461	522.082.461	-
3	Máy xúc lật	01/11/2010	1.727.272.727	1.493.371.209	233.901.518
4	Thùng chứa Mangan	01/01/2011	323.409.091	323.409.091	0
5	Bàn cân	01/01/2013	381.818.182	226.705.559	155.112.623
6	Tàu Việt Phát 01	01/02/2013	5.091.763.636	2.376.156.369	2.715.607.267
7	Xe ô tô Ford 7 chỗ	07/02/2013	850.713.636	564.972.229	285.741.407
8	Bộ máy nghiền và sàng quặng	01/06/2013	3.968.936.854	2.149.840.793	1.819.096.061
9	Máy rửa quặng	01/06/2013	468.658.289	253.856.571	214.801.718
10	Máy tuyển quặng	01/06/2013	498.473.738	270.006.611	228.467.127
11	Máy tuyển quặng	01/06/2013	289.702.202	156.922.022	132.780.180
12	Máy xúc lật LW 500KL	01/06/2013	2.887.559.577	1.564.094.775	1.323.464.802
13	Xe ô tô tải	06/12/2013	691.243.636	377.210.910	314.032.726
14	Máy đào bánh xích	01/01/2014	909.090.909	340.909.096	568.181.813

B.S.
 T.V.
 H.A.T.
 JON
 H.P.K.
 P.H.
 T.T.

15	Búa dùng cho máy đào hiệu Furu Kawa	01/11/2015	100.000.000	47.916.663	52.083.337
16	Xe ô tô Land Rover Range Rover Autobiography	01/11/2015	7.344.000.000	1.759.500.000	5.584.500.000
17	Di chuyển đường dây 35 KV và TBA 800 KVA	01/11/2015	432.710.909	103.670.319	329.040.590
18	Trạm đo đếm 35kV và TBA 800kVA 35/0.4kV	01/11/2015	886.363.636	212.357.960	674.005.676
19	Dây chuyền sản xuất nhà máy	01/01/2016	2.902.699.246	634.965.454	2.267.733.792
20	Máy phân cấp sỏi 2 rộng 1.550 x dài 7.850	11/03/2016	1.200.000.000	237.500.000	962.500.000
21	Máy nghiền bi 2.100 x 3.200	11/03/2016	3.500.000.000	692.708.330	2.807.291.670
22	Máy tuyển từ rộng 1.100 x dài 2.700	11/03/2016	2.250.000.000	593.750.000	1.656.250.000
23	Lan can cầu thang máy tuyển từ V140+V63	11/03/2016	130.000.000	51.458.330	78.541.670
24	Hệ thống băng tải dây chuyền	11/03/2016	1.775.000.000	468.402.780	1.306.597.220
25	Công trình sân chứa quặng lát gạch ziczác	01/04/2016	896.682.727	168.128.011	728.554.716
26	Ô tô tải hiệu DONGFENG LGAX2BA25D1808183	01/07/2016	350.000.000	109.375.002	240.624.998
27	Ô tô tải hiệu DONGFENG LGAX2BA26DI808788	01/07/2016	350.000.000	109.375.002	240.624.998
28	Bến cảng thùy nội địa	01/09/2016	4.491.585.455	486.588.425	4.004.997.030
29	Xe ô tô 7 chỗ Lexus GX460 Luxury	01/12/2016	4.153.120.000	432.616.667	3.720.503.333
30	Máy nghiền trục đứng 2 tầng	01/01/2017	338.240.000	50.736.000	287.504.000
31	Tàu vỏ thép đặt cầu (Máy xúc đào)	05/04/2017	500.000.000	48.888.889	451.111.111
32	Ô tô tải tự đổ nhãn hiệu HOWO	01/05/2017	1.163.636.364	69.264.069	1.094.372.295

3/11/2017
 B.M.
 H.A.
 H.A.

33	Ô tô tải tự đồ nhãn hiệu HOWO	01/05/2017	1.163.636.364	69.264.069	1.094.372.295
34	Máy toàn đạc điện tử NPL322+5	02/08/2017	113.720.000	3.729.527	109.990.473
35	Kè mái nghiêng	04/08/2017	4.575.305.051	72.565.322	4.502.739.729
36	Dây chuyên ép cọc	01/11/2017	5.266.899.400	-	5.266.899.400
37	TSCĐ khác		1.533.880.909	720.106.827	813.774.082
	Tổng cộng		65.600.932.272	19.335.132.614	46.265.799.658

Nguồn: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

14. Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018

Bảng 17.1 kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017

STT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG (tấn)	ĐƠN GIÁ (đồng/tấn)	DOANH THU (đồng)
I	QUẶNG SẮT			
1	Hàng Limonit	500.000	700.000	350.000.000.000
2	Hàng Manhetit	200.000	1.070.000	214.000.000.000
3	Quặng vê viên	120.000	3.050.000	366.000.000.000
II	THAN NHẬP KHẨU			
1	Than cốc	160.000	8.150.000	1.304.000.000.000
2	Than nhiệt điện cho NM Nhiệt điện	450.000	1.040.000	468.000.000.000
III	PHÊ LIỆU			
1	Phê liệu NK	20.000	5.800.000	116.000.000.000
IV	DỊCH VỤ VẬN TẢI			
1	Dịch vụ Vận tải hàng nhập khẩu, xuất khẩu	200.000	38.000	7.600.000.000
2	Dịch vụ vận tải khác	50.000	50.000	2.500.000.000

V	PHÔI THÉP			
1	Phôi thép	80.000	9.150.000	732.000.000.000
VI	THÉP XÂY DỰNG			
1	Thép thành phẩm	10.000	9.900.000	99.000.000.000
TỔNG CỘNG				3.659.100.000.000
Chi phí mua vào				3.225.998.000.000
Chi phí khác				364.158.100.000
Lãi dự kiến				68.943.900.000
Lợi nhuận sau thuế				55.155.120.000

Bảng 17.2 kế hoạch doanh thu năm 2018

STT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG (tấn)	ĐƠN GIÁ (đồng/tấn)	DOANH THU (đồng)
I	QUẶNG SẮT			
1	Hàng Limonit	500.000	700.000	350.000.000.000
2	Hàng Manhetit	200.000	1.070.000	214.000.000.000
3	Quặng vè viên	120.000	3.100.000	372.000.000.000
II	THAN NHẬP KHẨU			
1	Than cốc	150.000	8.020.000	1.203.000.000.000
2	Than nhiệt điện cho NM Nhiệt điện	1.200.000	1.040.000	1.248.000.000.000
III	PHẾ LIỆU			
1	Phế liệu NK	30.000	5.600.000	68.000.000.000
IV	DỊCH VỤ VẬN TẢI			
1	Dịch vụ Vận tải hàng nhập khẩu, xuất khẩu	500.000	38.000	19.000.000.000

2	Dịch vụ vận tải khác	200.000	50.000	10.000.000.000
V	PHÔI THÉP			
1	Phôi thép	100.000	9.100.000	10.000.000.000
VI	THÉP XÂY DỰNG			
1	Thép thành phẩm	20.000	9.900.000	98.000.000.000
VII	DỰ ÁN ĐẦU TƯ			
1	Dự án xây dựng, san lấp			.500.000.000.000
TỔNG CỘNG				6.192.000.000.000
Chi phí mua vào				5.528.972.000.000
Chi phí khác				537.710.600.000
Lãi dự kiến				125.317.400.000
Lợi nhuận sau thuế				100.253.920.000

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2017 - 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% so với năm 2016	Kế hoạch	% so với năm 2017
Doanh thu thuần	1.527.851	3.659.100	239,49%	6.192.000	169,22%
Vốn điều lệ	224.434	379.589	169,13%	479.842	126,41%
Lợi nhuận sau thuế	14.738	55.155	374,24%	100.253	181,77%
Tỷ lệ LNST/DTT (%)	0,96	1,51	157,29%	1,62	107,28%
Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	6,57	14,53	221,16%	20,89	143,77%
Cổ tức (%)	0	10		14	

Nguồn: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Doanh thu và lợi nhuận của công ty trong những năm qua luôn ổn định. Năm 2016 doanh thu và lợi nhuận của công ty ghi nhận bước tăng trưởng đột phá, đánh dấu uy tín và thương hiệu Việt Phát trong ngành thương mại cung cấp đầu vào cho nhà máy thép, nhà máy nhiệt điện. Bên cạnh đó theo dự đoán của Hiệp hội thép Việt Nam nhu cầu Việt Nam năm 2017 sẽ tăng 12% đạt khoảng 9,5 triệu tấn và nhu cầu đến 2020 là 46 triệu tấn/năm.

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hết 9 tháng năm 2017 doanh thu thực hiện 1.548.878 triệu đồng đạt 42,33% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế 24.204 triệu đồng đạt 43,88 % kế hoạch năm. Tính đến ngày 26/12/2017 Doanh thu ước tính đạt 2.100 tỷ (đạt gần 60% theo kế hoạch). Lợi nhuận sau thuế ước đạt 42 tỷ (đạt gần 80% theo kế hoạch). Công ty chưa đạt được 100% kế hoạch đề ra là do một số dự án chậm triển khai như dự án AOEN Mall Hải Phòng dự kiến triển khai tháng 11/2017 nhưng đến nay dự án vẫn chưa thực hiện dự kiến thực hiện quý 1/2018.

Cuối năm 2017 công ty đã ký hợp đồng san lấp dự án Bắc Sông cầm trị giá 219 tỷ đồng dự kiến sẽ có doanh thu và lợi nhuận vào năm 2018. Dự kiến, năm 2018 công ty sẽ triển khai một số dự án bất động sản như:

- Ngày 20/9/2017, tại Hải Phòng, Aeon Mall Việt Nam - nhà phát triển Trung tâm thương mại (TTTTM) chuyên biệt duy nhất đến từ Nhật Bản đã ký kết biên bản ghi nhớ với Trung Tâm Xúc Tiến Thương Mại Du Lịch Hải Phòng và Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát. TTTM mới với giá trị đầu tư khoảng 180 triệu USD (tương đương 4.000 tỷ đồng) sẽ được đặt tại khu vực Hồ Sen - Cầu Rào 2 thuộc phường Kênh Dương và phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng với quy mô 9,3ha. Dự án do Công ty TNHH AEONMALL Việt Nam và Công ty cổ phần xây dựng bất động sản Việt Phát là chủ đầu tư, theo hợp đồng nguyên tắc ký ngày 8/12/2017 giữa 2 bên. Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát là nhà thầu sẽ tiến hành thi công san lấp mặt bằng dự án giá trị dự kiến 1.500 tỷ đồng.

- Công ty đang tiến hành các thủ tục như xin chủ trương đầu tư dự án Vĩnh Niệm dự kiến dự án sẽ có doanh thu vào năm 2019 và đầu năm 2020.

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của công ty Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát được xây dựng dựa trên tiềm năng phục hồi và tăng trưởng của ngành khoáng sản, đồng thời với tiềm năng rất lớn của ngành kinh doanh dịch vụ logistics, cùng những kế hoạch về mảng Bất động sản công ty đang chuẩn bị triển khai. Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng kế hoạch phát triển sản xuất, kế hoạch kinh doanh của mình trong những năm tiếp theo dựa trên dự báo kinh tế và dự báo ngành thép trong tương lai.

VIỆT PHÁT
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI
XNK

Đề đạt được kế hoạch trên căn cứ quan trọng nhất là dựa trên những hợp đồng nguyên tắc mà Việt phát đã ký kết với khách hàng. (Đó là những hợp đồng lớn trong phần các hợp đồng lớn đã ký kết trang 49 - BCB).

Do nhu cầu mở rộng và phát triển Công ty cũng như phát triển thêm các dự án mới về thương mại, bất động sản... nên nhu cầu sử dụng vốn của doanh nghiệp tăng. Theo kế hoạch nhu cầu sử dụng vốn của doanh nghiệp năm 2017 là 379.589 (triệu đồng), năm 2018 là 479.842 (triệu đồng).

Kế hoạch chi trả cổ tức sẽ được xây dựng dựa trên tình hình thực tế kinh doanh mỗi năm và định hướng phát triển trong dài hạn của Công ty. Cổ tức dự kiến năm 2017 là 10%. Và dự kiến năm 2018 là 14 %.

Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Kế hoạch đầu tư, dự án được HĐQT thông qua trong năm 2017 là dự án siêu thị AEON MALL tại Hải Phòng, dự án Khu đô thị Bắc sông Cấm, dự án đất liền kè Vĩnh Niệm. Doanh thu về dự án xây dựng san lấp đạt khoảng 1,500 tỷ đồng trong năm 2018 là số liệu được tính toán dựa trên những dự án đã ký kết và kế hoạch triển khai công việc của Việt Phát.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát như sau:

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính Chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của Chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng / cổ phiếu (Mười nghìn đồng/ cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu niêm yết

20.000.000 cổ phiếu (Hai mươi triệu cổ phiếu)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định

Khi cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và quy chế niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Căn cứ quy định trên khi đăng ký niêm yết, số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của các đối tượng này được tổng hợp theo danh sách dưới đây:

VIỆT PHÁT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU

Bảng 19: Danh sách cổ đông và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và Tên	Loại cổ đông/Chức vụ (Đối với CĐNB)	Số lượng CP sở hữu	SLCP cam kết năm giữ trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết năm giữ trong 12 tháng kể từ ngày niêm yết
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	7.320.800	7.320.800	3.660.400
2	Lê Thị Thanh Lê	Thành viên HĐQT	2.000.000	2.000.000	1.000.000
3	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.000.000	1.000.000	500.000
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT Kiêm P. Tổng Giám Đốc	1.000.000	1.000.000	500.000
5	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	1.000.000	1.000.000	500.000
II	Ban Tổng Giám Đốc				
1	Mai Quang Hợp	Phó Tổng Giám Đốc	200.000	200.000	100.000
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Mai Hoa	Trưởng BKS	1.000	1.000	500
2	Nguyễn Thị Giáng Hương	Thành viên BKS	10.000	10.000	5000
3	Lương Việt Liên	Thành viên BKS	10.000	10.000	5000
IV	Kế toán trưởng				
1	Trần Thị Hường	Kế toán trưởng	100.000	100.000	50.000
Tổng cộng			12.641.800	12.641.800	6.320.900

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của VPG lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/12/2017

5. Phương pháp định giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo các phương pháp sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp so sánh (P/E - Chi số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần và P/B – Chi số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách mỗi cổ phần);

5.1 Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách

Vốn chủ sở hữu – Giá trị phần vốn cổ phần ưu đãi = Giá trị phần vốn cổ đông phổ thông,
 Giá trị phần vốn cổ đông phổ thông / Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành = Giá trị sổ sách/cổ phiếu

Bảng 20.1: Giá trị sổ sách 01 cổ phần của VPG

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014 (100.000đ/cp)	Tại 31/12/2015 (100.000đ/cp)	Tại 31/12/2016 (10.000đ/cp)
Vốn chủ sở hữu	104.196.653.289	109.695.291.066	224.433.658.547
Giá trị phần vốn cổ phần ưu đãi	0	0	0
Giá trị phần vốn cổ đông phổ thông	104.196.653.289	109.695.291.066	224.433.658.547
Số lượng cổ phần lưu hành thực tế	1.000.000	1.000.000	20.000.000
Giá trị sổ sách 01 cổ phần	104.197	109.695	11.222

Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC kiểm toán 2015 và BCTC năm 2016 của VPG

5.2 Định giá cổ phiếu theo phương pháp so sánh

- **Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần (P/B)**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$P = BV \times P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- + P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- + BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu. Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát tại ngày 31/12/2016 là 11.222 đồng/cổ phiếu.
- + P/B bình quân: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực kinh doanh trong ngành Dịch vụ, thương mại tổng hợp có nhiều sự tương đồng với định hướng hoạt động kinh doanh VPG đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Bảng 20.1: P/B bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành

Mã cổ phiếu	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu BQ tại 30/06/2017 (đồng)	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	Giá trị sổ sách một cổ phiếu (đồng)	Giá cổ phiếu ngày 18/12/2017 (đồng/cp)	P/B
TNA	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	381.919.639524,5	11.003.518	34.709	35.500	1,02
BTT	CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	296.854.749.788	10.599.776	28.006	36.000	1,29
TMC	CTCP Thương mại – Xuất nhập khẩu Thủ Đức	187.880.018.673	12.400.000	15.152	12.600	0,83
HTC	CTCP Thương mại Hóc Môn	206.339.669.374,5	10.750.000	19.194	28.000	1,46
P/B trung bình						1,15

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần là:

$$\begin{aligned}
 P &= BV \times P/B \text{ bình quân} \\
 &= 11.222 \times 1,15 \\
 &= 12.906 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

- Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần (P/E)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$P = EPS \times P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- + P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- + EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu bình quân 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát là: 962 đồng/cổ phiếu.
- + P/E bình quân: Được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực Dịch vụ và thương mại tổng hợp có nhiều sự tương đồng với định hướng hoạt động kinh doanh VPG đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội.

Bảng 20.2: P/E bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành

Mã cổ phiếu	Tên công ty	EPS cơ bản (đồng/cp) đến 30/06/2017	Giá cổ phần ngày 18/12/2017 (đồng/cp)	P/E
TNA	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	4.018	35.500	8,84
BTT	CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	1.446	36.000	24,90
TMC	CTCP Thương mại – Xuất nhập khẩu Thủ Đức	644	12.600	19,57
HTC	CTCP Thương mại Hóc Môn	2.636	28.000	10,62
	P/E trung bình			15,983

EPS của VPG 6 tháng đầu năm 2017 là:

$$\begin{aligned}
 \text{EPS} &= \frac{\text{LNST 6 tháng đầu năm 2017}}{\text{Số cổ phần lưu hành bình quân}} \\
 &= 19.230.378.190 / 20.000.000 \\
 &= 962 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

Giá cổ phiếu theo phương pháp hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần là:

$$\begin{aligned} P &= \text{EPS} \times \text{P/E bình quân} \\ &= 962 \times 15,983 \\ &= 15.375 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Căn cứ tình hình thị trường cũng như triển vọng, kế hoạch phát triển và kết quả hoạt động kinh doanh dự kiến của Công ty trong năm tới, Công ty đề xuất mức giá dự kiến niêm yết đề nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ở mức **11.500 đồng/cổ phần** (Mười một nghìn năm trăm đồng trên một cổ phiếu).

❖ **Cơ sở xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên**

Cơ sở xác định giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên do công ty đề xuất sẽ căn cứ vào giá cổ phiếu được tính theo các phương pháp trên. Đồng thời, Công ty cũng sẽ cân nhắc trên tình hình thị trường chứng khoán thực tế tại thời điểm đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đề xuất mức giá hợp lý để thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư tới cổ phiếu Công ty. Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của NĐ 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Do các ngành kinh doanh có điều kiện trên chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài nên tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát là 49%

Hạn chế tỷ lệ tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát với tỷ lệ tối đa là 49% cổ phần có quyền biểu quyết.

11/05/2020
Cổ
Cổ
JT
UA
V
B

7. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

7.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

➤ **Mức thuế suất đối với từng loại như sau:**

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

➤ **Kỳ tính thuế:**

Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

7.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

08
JNC
P
TH
NH
ET
NK

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chi mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Trụ sở chính : 142 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại : 84-24-62732059 Fax : 84-24-62732058

Website : <https://tvsc.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

2.1. CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính : Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84) 243 974 5080/81/82 Fax:(84) 243 974 5080/81/82

Email : cpahanoi@fpt.vn Website: www.cpahanoi.com

2.2. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: +84 24 6288 3568 Fax: +84 24 6288 5678






Website: www.deloitte.com/vn

144
Z
GM
HÀ
AT
PHÁT

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát;
- Phụ lục II: Điều lệ công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
- Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát;
- Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã được kiểm toán;
- Phụ lục V: Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã được kiểm toán;
- Phụ lục VI: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã được kiểm toán đã được soát xét;
- Phụ lục VII: Báo cáo kiểm toán vốn
- Phụ lục VIII: Quy chế quản trị nội bộ Công ty
- Phụ lục IX: Quy trình công bố thông tin của Công ty

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2017

TỔ CHỨC NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT	
TỔNG GIÁM ĐỐC  Nguyễn Xuân Trường	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  Nguyễn Văn Bình
KẾ TOÁN TRƯỞNG  Trần Thị Hương	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  Nguyễn Thị Mai Hoa
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT	
 HÁN CÔNG KHANH	